

Tài liệu chia sẻ phật pháp

KHOA HỌC GIA & PHẬT GIÁO
NÓI VỀ
KHỞI NGUỒN VŨ TRỤ - NHÂN SANH



Hà Nội ngày 10/4/2018

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	6
I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM.....	10
1. Vũ trụ nhân sinh theo sự “thấy biết” của loài người.....	10
2. Vũ trụ nhân sinh theo nhìn nhận của Phật giáo.....	11
II. PHÁT HIỆN CỦA KHOA HỌC GIA VỀ VŨ TRỤ NHÂN SANH.....	11
1. Nghiên cứu của KH gia về vũ trụ nhân sinh.....	11
1- Hiện tượng vật chất:.....	11
2- Hiện tượng tự nhiên:.....	12
3- Với con người:.....	13
2. Lý thuyết lượng tử về cấu tạo vật chất?.....	13
1- Lượng tính sóng-hạt:.....	13
□ Vật chất cấu tạo bởi các hạt cơ bản:.....	14
□ Tất cả các hạt vật chất này đều giao động tạo ra sóng.....	14
2- Kết luận: Vật chất được cấu tạo bởi hiện tượng sóng động, ý niệm.....	15
3. “Lý thuyết dây” về hình thành vũ trụ nhân sinh.....	15
1- Vũ trụ nhân sinh được hình thành từ sóng giao động của “dây”.....	15
2- Cả vũ trụ đều giao động tạo sóng.....	16
3- Mọi vật chất đều dao động tạo sóng.....	17
4. Kết luận về quá trình hình thành vũ trụ nhân sinh.....	17
III. PHÁT HIỆN CỦA PHẬT GIÁO VỀ VŨ TRỤ NHÂN SANH.....	18
1. Nguồn gốc Vũ trụ nhân sinh theo sự “thấy biết” của loài người.....	18
1.1. Phật giảng về hiện tượng vật chất.....	18
1- Bản chất của vật chất là gì?.....	18
2- Vật chất từ đâu đến?.....	19
3- “Thức” là gì? Là “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”.....	19
4- Quá trình “tạo” huyễn tướng vũ trụ nhân sinh thế nào? “Thức biến”.....	21
Bước 1: Cất giữ các “ảnh” vào “kho”.....	21
Bước 2: Lấy các ảnh từ kho ra để ta “xem” như chiếu phim.....	22
Bước 3: Tiếp tục tiếp nhận những “ảnh” mới để lưu “kho”:.....	23
5- Tại sao cảnh tượng vũ trụ nhân sinh là “ảnh” (giả, huyễn) mà ta lại tưởng là thật? Ảnh quá nhanh nên ta tưởng thật.....	24

6- Nói vật chất là do ý niệm (nghĩ) tại sao khi ta nghĩ về một vật lại không hiện ra? Vì “định” không đủ sâu.....	24
1.2. Phật nói về hiện tượng vật chất và tự nhiên	25
1.3. Phật nói về nhân sanh thế nào?.....	26
Có vũ trụ liên có ta, đồng thời	26
2. Phật nói về “Pháp giới”?	27
1- Các pháp giới khác nhau:	28
2- Pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh.....	30
☐ Tâm giả (vọng tâm hay còn gọi là “thức) hiện ra cảnh giả là “Lục đạo luân hồi”, “Thập pháp giới”.....	30
☐ Chân tâm (tâm thật) hiện ra cảnh giới thật.....	30
☐ Nói về Thường Tịch Quang Tịnh độ như sau:	30
- Không phải vật chất, không phải tinh thần	31
- Ánh sáng chiếu khắp.....	31
- Không nơi nào không có, không lúc nào không có	31
- Thanh tịnh, bất sanh diệt, không lay động.....	32
- Vốn đầy đủ tất cả	32
- Có thể sanh vạn pháp	33
☐ Chân tâm, Vọng tâm là 1, không phải là 2 tâm:	33
3- Làm thế nào để đạt được chân tâm? Vô niệm; Không có niệm nào	34
4 - Làm thế nào để có thể buông bỏ được ý niệm? Thanh tịnh	35
☐ Tất cả pháp môn tu hành trong Phật pháp đều là thiền định.....	35
☐ Cái gì gọi là “định”?	37
☐ Lỗi lầm từ chỗ nào mà đến?.....	37
☐ Làm thế nào để tâm không động? Dùng câu “A DI ĐÀ PHẬT” đề vọng niệm xuống. 38	
IV. SO SÁNH GIỮA KHOA HỌC GIA VÀ PHẬT GIÁO.....	39
1. KH gia biết vũ trụ từ đây giao động, nhưng không biết vì đâu có hiện tượng này;.....	39
1- Vì sao có các “giây giao động”?	39
2- Vì sao có ý niệm?	40
2. Sự chuyển hóa giữa năng lượng và vật chất:	40
1- Về lý thuyết khoa học gia đã chứng minh được rằng:	40
2- Trên thực tế thì sao?	41
3- Phật đã chuyển hóa được cả 2 chiều từ vật chất thành năng lượng và từ năng lượng thành vật chất.....	41

3. Tính chính xác giữa KH gia và Phật Pháp	41
4. Kết luận	42
TÓM TẮT NỘI DUNG TOÀN BÀI.....	45
A- Khoa học gia.....	45
1. Vũ Trụ Nhân sinh hình thành từ vụ nổ lớn (Big Bang);	45
2. Vật chất được hình thành từ sóng động ý niệm;	45
3. Vũ trụ nhân sanh được hình thành từ “dây giao động” (sóng rung của vũ trụ).....	45
B- Phật giáo	45
1. Pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh	45
☐ Vật chất từ đâu đến? Là giả, là hư huyền.....	45
☐ Tâm giả (vọng tâm hay còn gọi là “thức) hiện ra cảnh giả là “Lục đạo luân hồi”, “Thập pháp giới”.....	45
☐ Chân tâm (tâm thật) hiện ra cảnh giới thật.....	45
2. Làm thế nào để thấy cảnh thật? Vô niệm – Là tâm thanh tịnh;	45
3. Phương pháp để thanh tịnh tâm? Thiền định.....	45
PHẦN PHỤ LỤC	46
Bài 1: THUYẾT VỀ VŨ TRỤ HÌNH THÀNH TỪ VỤ NỔ LỚN “BING BANG”	46
Bài 2: HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH (ÔN THẤT HIỆU ỨNG).....	47
Bài 3: NGHIÊN CỨU CỦA KHOA HỌC GIA VỀ VŨ TRỤ.....	48
Bài 4: BẢN CHẤT CỦA VẬT CHẤT LÀ GÌ? SÓNG ĐỘNG Ý NIỆM	49
Bài 5: VẬT CHẤT BIỂU HIỆN SÓNG THỂ NÀO?	51
Bài 6: NĂNG LƯỢNG VÀ VẬT CHẤT.....	53
Bài 7: PHẬT GIẢNG VỀ HIỆN TƯỢNG VẬT CHẤT.....	55
Bài 8: XÂU NGỌC NƯỚC.....	57
Bài 9: PHẬT GIẢNG VỀ PHÁP GIỚI.....	58
Bài 10: ‘SẮC’ VÀ ‘VÔ SẮC’	60
Bài 11: VẬT CHẤT CÓ THỂ CHUYỂN THÀNH NĂNG LƯỢNG?.....	62
Bài 12: NÓI THÊM VỀ THƯỜNG TỊCH QUANG.....	64
Bài 13: PHẬT CÓ THỂ CHUYỂN TỪ NĂNG LƯỢNG SANG VẬT CHẤT VÀ NGƯỢC LẠI	68

LỜI MỞ ĐẦU

“...Đức Thế Tôn sau khi thành Phật, trong mười bốn ngày, đem toàn bộ cảnh giới Ngài chứng đắc viên mãn giảng cho Bồ Tát nghe, [chính là Kinh Hoa Nghiêm (nói về thật tướng vũ trụ nhân sanh)]. Hàng Bồ Tát nghe kinh trong hội Hoa Nghiêm thuộc bốn mươi địa vị Pháp Thân đại sĩ, chẳng phải kẻ tầm thường. Hạng người tầm thường há có năng lực vào trong Định của đức Thế Tôn để nghe kinh ư? Chẳng có Định công (công tu tập thiền định) thì chẳng có duyên phận. Phật nói kinh này, Quyền Giáo Bồ Tát và Thanh Văn, Duyên Giác như đui, như điếc, thấy chẳng được, nghe cũng chẳng được.

Giảng kinh xong, Đại Long Bồ Tát đem kinh này cất giấu dưới Long Cung. Trong vòng sáu trăm năm sau khi Phật diệt độ, thế gian chẳng có ai thấy được kinh này. Long Thọ Bồ Tát (tổ của Mật Tông) thông minh tuyệt đỉnh, xem khắp kinh luận thế gian và kinh điển của chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở Ấn Độ, sanh tâm ngạo mạn. Lúc ấy, Đại Long Bồ Tát hóa thân độ Long Thọ, bảo Long Thọ:

- Long cung còn có rất nhiều kinh điển khác ông chưa từng thấy qua.

Khi đến Long cung, Long Thọ thấy Đại Long Bồ Tát cất giữ Đại Bản Hoa Nghiêm, có mười “tam thiên đại thiên thế giới” (một ngàn triệu hệ ngân hà) vi trần (các hạt bụi nhỏ) bài kệ (mỗi một bài kệ có bốn câu), một tứ thiên hạ vi trần phẩm. Long Thọ Bồ Tát sững sờ, tập khí ngạo mạn tan

tành.

Tam thiên đại thiên thể giới thật ra là một đại thiên thể giới, đại thiên thể giới là khu vực hóa độ của một đức Phật. Địa cầu xoay quanh Thái Dương, lấy Thái Dương làm trung tâm, gọi là Thái Dương Hệ. Thái Dương Hệ lại xoay quanh Ngân Hà hệ. Trong quá khứ, có nhiều người cho rằng Thái Dương Hệ là một đơn vị thể giới. Một đại thiên thể giới có một trăm ức (một ngàn triệu) đơn vị thể giới như thế.

Trung Bản Hoa Nghiêm có bốn mươi chín vạn tám ngàn tám trăm bài kệ, một ngàn hai trăm phẩm. Trung Bản là phần trích yếu của Đại Bản, phân lượng cũng quá nhiều.

Hạ Bản Hoa Nghiêm là mục lục đại cương trích yếu, tổng cộng mười vạn bài kệ (bốn mươi vạn câu), bốn mươi tám phẩm.

Long Thọ Bồ Tát đem Hạ Bản Hoa Nghiêm ra khỏi Long cung. Từ đó, thế gian mới có kinh Hoa Nghiêm. Cho đến thời đại Đông Tấn, tức là sau khi Long Thọ Bồ Tát viên tịch ba, bốn trăm năm, bộ kinh này được truyền đến Trung Quốc...” (HT Tịnh Không -Trích: Phổ Hiền Hạnh Nguyên Bồ tát – Giảng giải)

Tổ sư đại đức xưa đã bình bầu Kinh Hoa nghiêm là “nhất thừa trong nhất thừa”, Hoa nghiêm nói về “Thật tướng các pháp” hay còn gọi là “Thật tướng vũ trụ nhân sanh, là điều “Mắt không thể thấy, tai không thể nghe” cho nên khi “Phật nói kinh này, Quyền Giáo Bồ Tát (Bồ tát trong 10 pháp

giới) và Thanh Văn (A LA HÁN), Duyên Giác (Bích Chi Phật) như đui, như điếc, thấy chẳng được, nghe cũng chẳng được”.

Vậy mà hôm nay chúng ta định nói về “thật tướng các pháp”, “Chân tướng vũ trụ nhân sanh” thì làm gì mà chẳng vô cùng khó, cho tôi, cũng như cho các bạn.

Tổ sư đại đức xưa cũng nói 49 năm thuyết pháp của Phật Đà được gói trong kinh Hoa Nghiêm, hay Hoa nghiêm chính là trung bản của Đại tạng kinh; Sau đó đem Kinh Hoa Nghiêm đúc kết lại là Kinh Vô Lượng thọ nên Vô Lượng thọ lại là “trung bản” của Hoa Nghiêm, sau đó tiếp tục đúc kết lại tiểu bản của Hoa Nghiêm chính là kinh A Di Đà và đúc kết vắn tắt một câu cuối cùng là “A DI ĐÀ PHẬT”.

Cho nên tôi cứ viết đi, viết lại mãi, viết vắn tắt tóm gọn chỉ trong 1/2 trang, sau thấy sợ mọi người càng khó hiểu. Vốn định nói "nôm na" cho mọi người dễ hiểu thì lại thành ra càng khó hơn. Sau đó lại “xòe ra” còn dài hơn bài cũ, cứ vậy “thu vào”, “xòe ra” mãi mà vẫn không hài lòng. Tôi bỗng chợt nhớ đến lời HT dạy: Kinh Hoa nghiêm khối lượng lớn vậy đến Long Thọ Bồ tát còn cúi đầu năm vóc gieo sát đất, vậy mà khi rút gọn lại trung bản chỉ còn mấy chục trang là Kinh Vô Lượng Thọ, rút nữa chỉ còn hơn 10 trang như Kinh A Di Đà, và rút gọn nhất còn 4 chữ hồng danh “A DI ĐÀ PHẬT”.

HT có nói: Để giảng về “tự tánh” (chân tâm), “thật tướng các pháp”, có người học Phật (tôi nghĩ ở đây là nghiên giáo

để làm Pháp sư) đến hơn 10 năm còn giảng không được nữa là mình. Còn mình “Tập tọe” nói về “tánh” “tướng”, nhưng tôi cũng là phát tâm “biết nhiều nói nhiều, biết ít nói ít” cũng là để vì lợi lạc cho các đồng tu hữu duyên nếu có thể. Vậy nhờ nói sai có sợ nghiệp quả không? Có sợ, nên tôi cũng phải đầu tư hết sức mình, còn nếu đã hết sức mà vẫn sai thì như HT nói “bạn phát tâm vì người thì sai cũng thành đúng”

Trước khi chúng vào bài chính “KHOA HỌC GIA VÀ PHẬT GIÁO NÓI VỀ KHỞI NGUỒN VŨ TRỤ - NHÂN SANH”, xin có mấy lời cùng các đồng tu, kính mong chia sẻ thông cảm cho.

Mạt học vì học vẫn kém cỏi, nghiệp chướng sâu dày nên nếu có lời nào sai xin các thiện tri thức rộng lòng khoan thứ vì mạt học nhớ lời HT chỉ dạy “Phàm phu đang học phát đại tâm”.

Đệ Tử kính lạy Tam Bảo gia trì cho con nói đúng chánh pháp.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

KHOA HỌC GIA VÀ PHẬT GIÁO NÓI VỀ KHỞI NGUỒN VŨ TRỤ NHÂN SANH

“...Xưa kia, Chương Gia đại sư đã bảo tôi thế này: “Phật pháp biết khó, làm dễ”. Quý vị thấy: Hành thì phạm hay thánh ngay trong một niệm: Huệ Năng đại sư khai ngộ trong một sát-na, Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ dưới cội Bồ Đề cũng là một sát-na, chẳng khó tí nào, buông xuống là được! Vì sao không buông xuống được? Chưa thấy thấu suốt...” (HT Tịnh Không – Trích Tịnh Độ Đại kinh Diễn Giải)

I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1. Vũ trụ nhân sinh theo sự “thấy biết” của loài người.

- “Vụ trụ”: Vũ trụ là hoàn cảnh sanh sống của chúng ta (nhà Phật gọi là “y báo”)
- “Vũ” là không gian không ngăn mé;
- “Trụ” là thời gian không cùng tận
- “Nhân sinh” là gì? “Nhân sanh” chính là bản thân con người chúng ta (nhà Phật gọi là “chánh báo”);
- Nghiên cứu về “Vũ trụ nhân sinh” tức là nghiên cứu về 3 hiện tượng: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần,

hiện tượng tự nhiên:

- Hiện tượng vật chất: Sơn hà, đại địa, cỏ cây hoa lá, sum la vạn tượng...
- Hiện tượng về tinh thần: Là hiện tượng tâm lý, suy nghĩ, tư duy của các chúng hữu tình (động vật).
- Hiện tượng tự nhiên: Là sự vận động của toàn bộ giới tự nhiên bao gồm các hiện tượng như: sấm sét, bão tố, lũ lụt, động đất...

2. Vũ trụ nhân sanh theo nhìn nhận của Phật giáo

Được gọi với các tên khác nhau là:

- Chân tướng thực của vũ trụ nhân sinh;
- Thật tướng các pháp;
- Phật tánh, Chân tâm, Bản tánh, Tự tánh, Chân như, Thường tịch quang tịnh độ; Độ nhất nghĩa đế...

II. PHÁT HIỆN CỦA KHOA HỌC GIA VỀ VŨ TRỤ NHÂN SANH

1. Nghiên cứu của KH gia về vũ trụ nhân sanh

Giải thích của KH gia về ba hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên:

1- Hiện tượng vật chất:

- Vũ trụ hình thành bắt đầu từ vụ nổ “Big bang” (Bài đọc thêm 1 – Trang 46: Thuyết về vũ trụ hình thành từ vụ nổ lớn “Big Bang”)

- Vật chất là gì? Là có khối lượng, có thể tích mà con người nhìn thấy (ở đây tôi không đưa các thuộc tính của vật chất sợ các bạn rối).
- Khoa học gia nói trong vũ trụ có vô lượng thế giới, là đang nói về thế giới vật chất, có thể thấy được (thái dương hệ, thiên hà tinh vân, ngân hà tinh vân...) (Bài đọc thêm 2 – Trang 47: Nghiên cứu của KH gia về vũ trụ);

2- Hiện tượng tự nhiên:

Ví dụ:

- Nói về lửa: Là do nhiệt sinh;
- Mưa: Là do tuần hoàn của nước: Nước từ sông hồ gặp nóng bốc lên thành mây, mây nặng tạo thành mưa, mưa lại đổ xuống sông hồ;
- Sấm chớp: Là do các đám mây tích các điện tích trái dấu khi gặp nhau tạo thành tiếng nổ, và tia lửa điện;
- Gió: Là hiện tượng không khí đối lưu: áp suất từ nơi cao chuyển sang áp suất nơi thấp tạo thành gió;
- Lở núi: Là do con người chặt hết cây của rừng, nên rừng phòng hộ không còn tạo ra lũ lụt và lở núi;
- Thảm họa triều cường, nước: Do Cây xanh không còn, nên không có tầng Ozon bảo vệ lớp khí quyển của trái đất bị “hồng”. Khi mặt trời chiếu vào sẽ không còn lớp bảo vệ này nên xảy ra hiện tượng “hiệu ứng nhà kính” (Bài đọc thêm 2 – Trang 47: Hiệu ứng nhà kính), khiến nhiệt độ trái

đất tăng lên, băng 2 đầu bắc cực và nam cực tan ra, mực nước biển dâng tạo thành triều cường, lũ lụt;

- Động đất: Là do núi lửa vẫn tiếp tục tuôn trào trong lòng trái đất do quá trình hình thành vỏ trái đất và tầng địa chất;
- Bão: Là do Khi hậu quá nóng do cây xanh bị hủy hoại nên nước bốc lên nhiều, dòng đối lưu không khí mạnh tạo thành bão....

3- Với con người:

Khi trái đất được hình thành, tiếp theo đến sự sống trên trái đất:

Sự sống bắt đầu khởi nguồn từ “hạt sự sống” ...

Theo thuyết tiến hóa của Darwin: Nguồn gốc các sinh vật bắt đầu từ đơn bào là tảo, vi khuẩn, nấm, rồi đến các sinh vật đa bào gồm: thực vật, cá, bò sát, chim, động vật có vú ... vượn, người.

2. Lý thuyết lượng tử về cấu tạo vật chất?

1- Lượng tính sóng-hạt:

Là một thuộc tính cơ bản của vật chất:

- Mọi đối tượng vật chất di chuyển trong không gian đều có tính chất như là sự lan truyền của sóng tương ứng với vật chất đó;
- Đồng thời cũng có tính chất của các hạt chuyển động.

▪ *Vật chất cấu tạo bởi các hạt cơ bản:*

Vào 80 năm về trước, để nghiên cứu vật chất? Các Nhà khoa học chia nhỏ đơn vị vật chất liên tục: khoa học gia mới phát hiện ra nguyên tử, vì vào lúc đó họ cho là phân tử là đơn vị vật chất nhỏ nhất; phân tách tiếp được nguyên tử, rồi được điện tử, trung tử (Proton & Neutron), tiếp tục phát hiện ra “Hạt cơ bản” bao gồm nhiều loại khác nhau, trong đó có: “Họ Quark”; “Họ Lepton”; “Họ Boson”, “Vi trung tử” (đây chính là “Cực vi chi vi” mà trên kinh Phật đã gọi) (các hạt này liên tục chuyển động).

Trong những hạt cơ bản này có những hạt không còn khối lượng nữa như Photon (hạt ánh sáng) và Graviton (Hạt tạo nên lực hấp dẫn) (thuộc Họ Boson) là không còn khối lượng. Đến lúc này thì “Không” rồi, cũng là không thể phân được nữa rồi.

▪ *Tất cả các hạt vật chất này đều giao động tạo ra sóng*

Vì sao đến các “hạt cơ bản” này không phân ra được nữa? Nếu phân ra nữa thì không còn, không rồi; thì phát hiện ra cái hiện tượng gì? Hiện tượng sóng động, ý niệm; Cái phát hiện này là thành tựu vô cùng khó được (Bài đọc thêm 3 – Trang 48: Bản chất của vật chất là gì? Sóng động – Ý niệm)

Mọi vật chất khác nhau đều phát ra các sóng khác nhau (do bản thân nội tại, hạt cơ bản vận động và do bị ngoại lực tác động mà chuyển động), được đặc trưng bởi bước sóng λ của riêng nó khiến ta “nhận biết” các loại vật chất khác

nhau này.

Các vật thể trong đời sống thường ngày có bước sóng quá nhỏ và hầu như không thể quan sát được tính chất sóng của chúng (Bài đọc thêm 4 – Trang 49: Vật chất biểu hiện sóng như thế nào?)

2- Kết luận: Vật chất được cấu tạo bởi hiện tượng sóng động, ý niệm

3. “Lý thuyết dây” về hình thành vũ trụ nhân sanh

Toàn bộ vũ trụ nhân sanh (bao gồm cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần) được hình thành là do sự giao động của các sợi “dây”

1- Vũ trụ nhân sinh được hình thành từ sóng giao động của “dây”

- Cách đây khoảng 50 năm, theo các nhà Vật lý hiện đại đã đưa ra lý thuyết “dây”:
- “Dây” chúng là những sợi dây rất nhỏ 1 chiều, na ná như một sợi dây cao su vô cùng mảnh dao động liên hồi. Các “dây” không giống như sợi dây thông thường được cấu tạo bởi các nguyên tử và phân tử mà nhỏ tới mức chúng tựa như là một điểm, ngay cả khi chúng được khảo sát bởi những thiết bị mạnh nhất của chúng ta.
- Sự giao động của “dây” sẽ tạo nên năng lượng (là thuộc tính của Vật chất);

- Năng lượng sẽ tạo nên hạt cơ bản là cấu tạo của vật chất (Bài đọc thêm 5 – Trang 51: Năng lượng chuyển thành vật chất.)
- Các dây giao động tần số khác nhau tạo nên năng lượng khác nhau;
- Năng lượng khác nhau tạo nên sự sắp xếp các hạt cơ bản khác nhau (họ Quark; họ Lepton, họ Boson);
- Sự sắp xếp các hạt cơ bản khác nhau tạo nên các vật chất khác nhau;
- “Dây” giao động mạnh tạo ra năng lượng mạnh.

(Lược trích: Giai điệu dây và bản giao hưởng vũ trụ - Tác giả: Nhà Vật lý học Brian Greene)

2- Cả vũ trụ đều giao động tạo sóng

“...Các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, cả vũ trụ là hiện tượng chuyển động của mạch (mạch đập). Trên thân người có mạch đập, mạch này nhảy động, cả vũ trụ đều là như thế. Tần số đập rất cao, người thông thường không có cách nào nhận ra được, trong 1 giây hiện tượng sóng rung động một ngàn sáu trăm triệu. Cả vũ trụ đều là hiện tượng này, vật chất cũng vậy, tinh thần cũng vậy, tư tưởng của chúng ta cũng là hiện tượng này, hiện tượng tự nhiên cũng không thể vượt qua hiện tượng này” (HT Tịnh Không – Trích: Ngài Pháp sư Tịnh không).

“...Triết lý này đã gây ra những cuộc tranh luận gay gắt. Nhiều người thấy rằng sẽ thật là ngớ ngẩn và dễ gây phản nộ nếu cho rằng những điều kỳ diệu của sự sống và của Vũ

trụ chỉ đơn giản là kết quả của cái vũ điệu tẻ nhạt của các hạt cơ bản ... và chính những hạt này lại chỉ đơn giản là các sợi dây nhỏ bé dao động?

Đôi mắt với kiểu phê phán đó, nhà vật lý được giải Nobel Steven nói “Tôi không có ý định trả lời những ý kiến phê bình đó bằng một bản trình bày hùng hồn về những vẻ đẹp của khoa học hiện đại. Hẳn nhiên, quan điểm quy giản luận khiến chúng ta đều cảm thấy ớn lạnh sống lưng, nhưng chúng ta đã chấp nhận nó như vốn có, không phải bởi vì nó khiến chúng ta thích thú mà bởi vì thế giới của chúng ta vận hành đúng như vậy” (Lược trích: Giai điệu dây và bản giao hưởng vũ trụ - Tác giả: Nhà Vật lý học Brian Greene)

3- Mọi vật chất đều dao động tạo sóng

4. Kết luận về quá trình hình thành vũ trụ nhân sanh

- Dao động của dây (sóng rung của vũ trụ) tạo thành năng lượng;
- Năng lượng tích tụ lại tạo thành vật chất; Vật chất phân rã giải phóng năng lượng;
- Vật chất lại dao động tạo ra sóng;
- Sóng dao động của vật chất làm con người nhận biết được vật chất;
- Như vậy có thể hiểu “dây” không dao động thì không tạo nên năng lượng, sẽ không tạo nên vật chất.
- Nhưng vì sao dây dao động thì KH gia không biết, họ chỉ biết rằng sự dao động này là do nội tại.

III. PHÁT HIỆN CỦA PHẬT GIÁO VỀ VŨ TRỤ NHÂN SANH

1. Nguồn gốc Vũ trụ nhân sinh theo sự “thấy biết” của loài người

Đức Thế Tôn xuất hiện trong thế gian, những điều Ngài giảng trong bốn mươi chín năm chính là chân tướng và hoàn cảnh chúng ta đang sống.

1.1. Phật giảng về hiện tượng vật chất

1- Bản chất của vật chất là gì?

- Là hư huyền, giả tướng, là không có thật
- Trên Phật kinh đem vật chất nhỏ nhất gọi là “trần”, “vi trần”, đây là vật chất nhỏ nhất. Nhưng vi trần lại còn có thể phân một phần bảy: Bắt đầu từ “Ngưu mao trần”, đến “Dương mao trần”; đến “Thổ mao trần”; “Thủy trần” (mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy); “Kim trần”; “Vi trần”; “Sắc tụ cực vi”, đại khái chính là người hiện tại gọi là “Hạt cơ bản” cuối cùng đến “Cực vi chi vi”. Cái này thì không thể phân nữa rồi? Không còn! Hiện tượng vật chất không thấy rồi, liền không, cho nên nó cũng gọi là “Lân hư trần”, (hàng xóm của hư không), nếu phân nữa chính là hư không (Bài đọc thêm 6 – Trang 53: Phật giảng về hiện tượng vật chất)
- Nhà Phật kết luận: Vật chất là hư huyền, là không có thật (Bài đọc thêm số 8 – Trang 57: Xâu ngọc nước)

2- *Vật chất từ đâu đến?*

- Từ ý niệm, chính là ý nghĩ, tích lũy sản sinh huyền tướng
- Tất cả sự vật trong vũ trụ này, không có nhứt định là cái gì hay vật gì cả, nói lớn thì nó trùm cả vũ trụ, còn nói nhỏ thì cũng không gì nhỏ bằng đều do ý niệm mà thành, chính là ý nghĩ, tích lũy sản sinh huyền tướng.
- Ý niệm ở đây do đâu mà có? Do “thức” mà có;

3- *“Thức” là gì? Là “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”*

Nhà Phật nói có “bát thức” (8 thức):

1) Nhãn thức: Cái biết của con mắt – Công năng nhận biết về hình sắc (khoa học gọi là dây thần kinh thị giác). Ví dụ nhãn căn là con mắt, nhãn thức là dây thần kinh thị giác, phải có cả hai ta mới nhìn được, người bị bệnh “thông manh” chẳng hạn, mặt trông bề ngoài bình thường nhưng không nhìn thấy, còn người mù thì là nhãn căn bên ngoài nhìn rõ là bị hỏng”. Tương tự:

2) Nhĩ thức: Cái biết của lỗ tai – Công năng nhận biết về âm thanh;

3) Tỷ thức: Cái biết của mũi – Công năng nhận biết về mùi:

4) Thiệt thức: Cái biết của lưỡi – Công năng nhận biết về vị;

5) Thân thức: Cái biết của thân – Công năng nhận biết về sự tiếp xúc của thân thể. Ví dụ trơn, nhám, nóng, lạnh..

6) Ý thức: Cái biết của ý (Khi 5 thức trên đối cảnh, thức này sẽ có tác dụng phân biệt, ví dụ: Tốt, xấu, hay dở...;

7) Mạt na thức: Cái biết có ta (Chấp ngã) – Công năng chấp có ta. Do thức thứ 6 phân biệt tốt xấu, hay dở nên thức này vì chấp có ta nên khởi tham ái, sinh ra tình cảm, gây nên phiền não, thế là liền chấp trước kiên cố, chấp trước là Mạt Na Thức.

8) A Lại Da Thức – Còn gọi là “tàng thức”: “tàng” là cái kho... Cái tâm này là A Lại Da Thức (sẽ nói sau)

Tóm lại:

- Tên gọi chung của 8 thức này “thức”; Hay còn gọi là “Vọng tâm” (tâm giả); “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước” (Vọng tưởng là thức thứ 8- A LẠI DA, Phân biệt là 6 thức đầu; Chấp trước là thức thứ 7 - Mạt na thức)
- Năm thức đầu gọi là “Tiền ngũ thức”: Tác dụng Duyên trần cảnh (ngoại cảnh: sắc, thanh, hương, vị, xúc).
- Thêm thức thứ 6 vào 5 thức đầu gọi là “Lục thức”: Riêng thức thứ sáu: Tác dụng (Nghệp dụng) của thức này làm cho thân và miệng tạo ra “Dẫn nghiệp” (là nghiệp lực để dẫn ta sanh vào một đường trong “Lục đạo”) và “Mãn nghiệp” (là quả báo của đời này do tạo thiện, tạo ác trong đời quá khứ. Trong đời quá khứ thiện nhiều ác ít, thì mãn nghiệp của chúng ta sẽ thù thắng; Ngược lại ác nhiều thiện ít thì mãn nghiệp sẽ rất khổ sở) để cảm thọ quả báo trong ba cõi.

4- Quá trình “tạo” huyền tượng vũ trụ nhân sanh thế nào? “Thức biến”

Bước 1: Cát giữ các “ảnh” vào “kho”

Ví dụ: Khi mắt đối cảnh, có một “ảnh” được “chụp” lại¹. Tương tự đối với các giác quan khác (ngũ quan) như tai cũng vậy: Khi đối âm thanh là một âm thanh bị “chụp lại”, mũi khi đối mùi hương là một mùi hương bị “chụp lại”, rồi lưỡi, xúc giác (trơn, nhám, lạnh, nóng...) cũng bị “chụp lại”. Không chỉ là các cảnh bên ngoài mà kể cả sự phân biệt xấu tốt, hay dở, yêu ghét... của thức thứ 6 và thức thứ 7 cũng đều cũng đều được “chụp” lại và lưu vào đây.

Vậy tất cả các “hình ảnh chụp” lại này (nhà Phật gọi là chủng tử - hạt giống) được cất vào đâu? Tàng thức (“tàng” là cái kho) hay chính là thức thứ 8 còn gọi là A Lại Da Thức.

Một trong các công năng của nó như một cái “kho” chứa “đồ” hoặc dùng theo ngôn từ hiện đại, có thể ví thế này

¹ Có thể ví dụ: Hiện tượng lưu ảnh ở mắt được nhà vật lý người Bỉ Joseph Plateau phát hiện ra vào năm 1829. Ông nhận thấy rằng trong tầm khoảng 0,1 giây, chúng ta vẫn có cảm giác rằng ta đã nhìn thấy vật. Ông đã giải thích rằng do màng lưới của mắt vẫn còn lưu giữ ảnh dù ánh sáng kích thích không còn nữa. Như vậy, Plateau đã phát hiện ra một hiện tượng thú vị của vật lý cũng như của sinh học.

Hiện tượng lưu ảnh ở mắt rất có tác dụng trong điện ảnh. Cụ thể, khi chiếu phim, cứ sau 0,033 hay 0,04 giây, người ta lại chiếu một cảnh phim. Khi đó, do hiện tượng nói trên, người xem có cảm giác rằng quá trình trong phim đang diễn ra liên tục.

chính xác hơn, nó như một thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu, nó có thể cất giữ tất cả các “ảnh” khi các giác quan, sự phân biệt của thức thứ sáu, sự chấp trước (tham, sân, si, mạn, nghi...) của thức thứ 7 khi đối cảnh “chụp” được vào A LAI DA và những chủng tử này được tích chứa vào A LAI DA từ vô lượng kiếp;

Bước 2: Lấy các ảnh từ kho ra để ta “xem” như chiếu phim

■ Một niệm khởi lên

Khi một ý niệm “bất giác” khởi là duyên để các “ảnh” này được phát khởi ra, “trình chiếu” cho ta xem thấy, tất cả các “ảnh” này hiện tướng ra thành vũ trụ nhân sanh;

- Ví dụ: Một niệm bất giác này ta xem là động tác ta bật ti vi chẳng hạn, (trong ti vi có nạp sẵn thẻ nhớ đã được lưu trữ “dữ liệu” từng ngày, từng giờ, từng giây, từng phút, thậm chí từng sát na ...và thời gian tính đếm còn nhỏ hơn thế nhiều - Phật nói 1 giây có 1.600 triệu cái sinh diệt)...tất cả các cảnh, ti vi này chính là A LAI DA) lập tức hình ảnh xuất hiện trên màn ảnh, nào người, nào cảnh vật, nào ăn, nói, cười...đủ thứ thành ra in tuồng như thực có.
- Khi chuyển ý niệm ác thì cũng tương tự như chuyển sang kênh xem phim địa ngục chẳng hạn, lập tức địa ngục hiện tiền;
- Khi chuyển niệm thiện, tức chuyển sang kênh thiện lập tức thiên đường... hiện tiền.

Bước 3: Tiếp tục tiếp nhận những “ảnh” mới để lưu “kho”:

Khi khi “Lục căn” (Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý) tiếp xúc với “Lục trần” (Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), thì “Lục thức” (Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức, Thân thức, Ý thức) lại “chụp ảnh” mới để lưu vào “kho” A LAI DA) đến khi đủ nhân duyên thì những “ảnh” ấy phát khởi hiện hành.

KL: Tóm lại, A lại da thức là cái căn bản của hiện tượng vũ trụ nhân sanh. (1) Từ vô thủy, A lại da thức đã bao gồm các “ảnh” (chủng tử) được chứa vào; (2) Hiện tượng thế giới vũ trụ nhân sanh là do các “ảnh” (chủng tử) này mà phát hiện; (3) Hiện tượng đã phát hiện thì lại tác động vào “Lục thức” của ta lại tạo “ảnh” mới để lại đưa vào A LAI DA tiếp tục.

Cứ thế vạn pháp, pháp này dung thông với pháp kia, pháp kia dung thông với pháp này, cùng nhau làm duyên khởi, mỗi lớp mỗi lớp không cùng tột, cho nên gọi là "vô tận duyên khởi" hay "trùng trùng duyên khởi".

Như thế, vũ trụ vạn hữu là một cuộc đại hoạt động của hiện tượng, từ vô thủy đến vô chung, nối tiếp và lan tràn vô cùng tận, như những đợt sóng.

Đây là nói một cách vô cùng sơ lược, nếu nói nữa tôi sợ tôi cũng rối và lại sợ bạn rối. Thế mới biết “nhân thân nan đắc, phật pháp nan văn” (thân người khó được, phật pháp khó nghe).

5- Tại sao cảnh tượng vũ trụ nhân sanh là “ảnh” (giả, huyền) mà ta lại tưởng là thật? Ảnh quá nhanh nên ta tưởng thật

Trong điện ảnh dùng nhiều bức hình chụp liên tiếp. Bỏ vào máy chiếu phim, trong một giây thay đổi hai mươi bốn tấm [khác nhau], khiến mắt chúng ta bị lừa, chúng ta thấy phim ảnh giống như thật. Thật ra, những hình ảnh ấy chẳng thật, từng tấm khác nhau, đó là một thứ “tương tự tương tục tương” (hình tượng gần như tồn tại liên tục);

Đức Phật bảo trong vũ trụ này, trong một giây, vũ trụ chiếu bao nhiêu tấm? Một giây một ngàn sáu trăm (1.600) triệu cái ảnh như vậy thì làm gì mà ta chẳng tưởng là thật. [Do vậy, tương được biến hiện trong vũ trụ là] giả, chẳng thật!

Ai thấy được? Kinh thường nói Bát Địa Bồ Tát do công phu định lực sẽ trông thấy.

6- Nói vật chất là do ý niệm (nghĩ) tại sao khi ta nghĩ về một vật lại không hiện ra? Vì “định” không đủ sâu

“...Phật trong kinh có nói “Nhất thiết pháp do tâm tưởng sinh” (tất cả mọi sự vật hiện tượng đều do tâm tưởng mà sinh ra), đó là thật, tâm quả thật có thể biến cảnh giới, nhưng phải xem mức độ suy tưởng của bạn. Chúng ta ngày nay biến không nổi cảnh giới, là bởi tưởng quá nông cạn, một lúc nghĩ cái này, niệm thứ hai lại nghĩ đến nơi khác, cho nên không thể biến không thành cảnh giới. Nếu như chuyên chú nghĩ một việc, thật sự sẽ biến cảnh giới, nhất

thiết pháp đều là tâm tưởng mà thành...” (dẫn từ “Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa”)

Bạn xem trong cùng một tích tắc (sát na), các giác quan của bạn liên tục tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài gọi là mắt thấy sắc, tai thấy âm thanh, mũi ngửi mùi...nên “Lục thức” liên tục khởi, do đó mà độ suy tưởng của ta rất cạn.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói đến 25 vị chứng được ALA HÁN và Bồ Tát là dùng phương pháp gì? Ví dụ Ngài Ưu Ba Ni Sa quán sắc, ngài Quán thế Âm Bồ tát quán âm thanh, ngài Ưu ba Ly do quán “Thân thức”, Ngài Mục Kiền Liên do “Ý thức”, Ngài Phú Lâu Na do “Thiệt thức”...đủ thấy khi tưởng đủ độ sâu nhất định bạn có thể tạo ra cảnh giới;

Nếu nhiều người cũng nghĩ tưởng một sự, vật việc chẳng hạn thì sẽ cộng hưởng và cảnh giới sẽ chuyển sang đúng như vậy.

1.2. Phật nói về hiện tượng vật chất và tự nhiên

Trong kinh Lăng Nghiêm Phật có dạy:

- Tâm tham biến ra nước, lũ lụt;
- Tâm sân biến ra núi lửa
- Tâm si biến ra bão tố,
- Tâm kiêu mạn biến ra động đất
- Tâm vọng động nên biến hiện ra ngoài thế giới có gió.

- Tâm nóng nảy, nên biến hiện ra ngoài thế giới có lửa.
- Tâm tham ái, cho nên biến hiện ra ngoài thế giới có nước;
- Tâm giận nhiều thương ít, nên ứng hiện ra ngoài thế giới có núi cao.
- Tâm cố chấp, cho nên biến hiện ra ngoài thế giới có vàng ngọc.
- Vì tâm thương yêu nặng nề, tánh cố chấp ít, nên ứng hiện ra ngoài thế giới thành cỏ cây.

“...Vì tâm luyến ái nên ứng hiện ra ngoài thành sông biển. Vì tâm cố chấp nên ứng hiện ra ngoài thành cồn đảo, tâm khinh mạn thành ra gió, tâm nóng nảy, sân hận thành lửa; Bởi thấy sắc dục sanh tâm luyến ái, nên hiện ra ngoài thế giới: Trong cồn đảo có nước thường chảy. Ví trái với sự thương yêu thì nổi sân, nên hiện ra ngoài thế giới: trong biển có lửa phát lên.

Bốn “đại” (đất, nước, lửa, gió) đều duy tâm biến hiện (dù như chiêm bao, nếu ban ngày nghĩ tưởng cái gì, thì ban đêm hiện ra cảnh ấy).

Tóm lại, vì ở trong tâm chúng sanh, các vọng tưởng xen nhau phát sanh, nên ứng hiện ra ngoài thế giới có các cảnh vật. Bởi nhân duyên này mà thế giới nối nhau sanh mãi không dứt.

1.3. Phật nói về nhân sanh thế nào?

Có vũ trụ liền có ta, đồng thời

Trong “Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán” có nói: Từ bản thể (Tự tánh) sẽ sanh ra hiện tượng, nghĩa là khởi nhị dụng (Hai loại tác dụng) chính là y báo (là hoàn cảnh) và chánh báo (là ta). Ta có mặt cùng lúc với vũ trụ, có ta liền có vũ trụ, có vũ trụ liền có ta.

Nó có mặt như thế nào, khi mê muội liền có mặt, khi giác ngộ thì ta cũng không và vũ trụ cũng chẳng có.

Chúng ta có phiền não vô tận, tập khí vô tận, nghiệp vô tận, tạo ra vô lượng vô biên nghiệp, quả báo cũng vô lượng vô biên. Đây gọi là “Xuất sanh vô tận”. Chúng ta khởi tâm động niệm, bản thân chúng ta không nhận thấy, nhưng thật sự đã có quả báo. Khởi tâm thiện thì có quả báo thiện, khởi tâm ác thì có quả báo ác, không thiện ác thì gọi là vô ký tánh. Vô ký tánh cũng có quả báo, quả báo của vô ký tánh là vô minh, phiền não này Phật pháp gọi là ngu si, quả báo của vô ký không thiện không ác, họ không có trí tuệ.

2. Phật nói về “Pháp giới”?

Pháp giới trong nhà Phật bao gồm cả 3 hiện tượng vật chất, tinh thần, tự nhiên và cả các cảnh giới chỉ cảm nhận được bằng tâm mà không cảm nhận được bằng “Lục căn” (các giác quan), “Lục thức” (cái “biết” của các giác quan)

Vì “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước” là vô lượng vô biên nên “pháp giới” là trùng trùng vô tận, có những pháp giới người nhìn thấy, có những pháp giới chúng ta không thể cảm nhận bằng 6 giác quan

1- Các pháp giới khác nhau:

- Tên gọi khác nhau:
 - “Các tầng không gian khác nhau”
 - “Không gian duy thứ không đồng” (“Duy” có nghĩa là chiều, là phương vị) hoặc...
 - “Không gian nhiều chiều”, “Độ không gian”: Ví dụ: “ba độ không gian”, “bốn độ không gian”, “năm độ không gian” như khoa học gia thường nói.
 - “...Không gian duy thứ cao có thể nhìn thấy được không gian duy thứ thấp hơn, nhưng duy thứ thấp không thể thấy được duy thứ cao.
- Chúng ta là “nhân đạo” (loài người), sinh hoạt trong ba độ không gian (Không gian ba chiều), chúng sanh ở duy thứ từ bốn độ không gian trở lên, chúng ta không biết được. Nhưng chúng ta có thể nhìn thấy kiến hay những loài bò sát nhỏ, vì không gian mà chúng sống là thuộc về hai độ không gian, chúng ta sống ở ba độ không gian, nên chúng ta biết rõ chúng, nhưng chúng không biết được chúng ta.
- Cùng đạo lí đó, sống ở bốn độ không gian, năm độ không gian, chính là nói đến thiên địa quỷ thần họ có thể nhìn thấy chúng ta, nhưng ta không nhìn thấy họ.
- Về lý thuyết Khoa học nói đến không gian nhiều chiều (độ số), số chiều là vô hạn, nhưng vẫn chưa thể hoàn toàn chứng thực, nhưng nhà Phật hoàn toàn khẳng định. Ngày

nay khoa học gia cho biết xác thực là tồn tại mười một độ không gian, còn trên lí luận mà nói không gian là độ số vô hạn...”

- “...Nhà Phật không nói độ số không gian mà nói “Pháp giới”, pháp giới là vô lượng vô biên. “Thập pháp giới” (Mười pháp giới) là loại lớn, ở trong mỗi một pháp giới lại có mười pháp giới, cho nên thành ra là 100 pháp giới. Tông Thiên Thai nói “Bách giới thiên như”, trong 100 pháp giới này, mỗi một pháp giới lại có 100 pháp giới, trùng trùng vô tận...” (HT Tịnh Không – Trích Liễu Phàm Tứ Huấn giảng giải) (Bài đọc thêm số 9 – Trang 58: Phật nói về Pháp giới)
- “10 pháp giới” bao gồm: Lục đạo luân hồi: 1- Địa Ngục; 2- Ngạ Quỷ; 3- Súc Sanh; 4- Người; 5- A Tu La; 6- Trời; Tứ thánh: 7- Thanh văn; 8- Duyên giác; 9- Bồ tát; 10- Phật.
- Trong 10 pháp giới thì Cõi người, Súc sanh được xem là “thế giới vật chất” còn các pháp giới còn lại như Địa ngục, ngạ quỷ, trời, A Tu la...là thế giới phi vật chất được nhận biết bằng tâm.

Cho nên mắt người không nhìn thấy không phải là không có, vẫn có. Ví dụ nói “Vô biểu sắc” hình sắc không biểu lộ, vì là không có biểu hiện bằng hình thể vật chất, người ngoài không thể nhận biết được nên gọi là vô biểu (Bài đọc thêm 10 – Trang 60: Sắc và vô sắc);

Phật giáo về bản chất chính là những điều răn dạy của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với hết thảy chúng sanh trong mười pháp giới;

2- Pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh

- *Tâm giả (vọng tâm hay còn gọi là “thức”) hiện ra cảnh giả là “Lục đạo luân hồi”, “Thập pháp giới”*

Cảnh giới lục đạo luân hồi, thập pháp giới đều là giả tướng do “thức” (tâm giả - còn vọng tâm) vọng động mà biến thành

- Ý niệm thiện chiêu cảm cảnh giới thiện (Người, Trời, A Tu La) hiện tiền: Người – Trung Phẩm 10 thiện, Trời thượng phẩm 10 ý niệm thiện; A Tu La: Hạ phẩm 10 ý niệm thiện
- Ý niệm bất thiện chiêu cảm cảnh giới bất thiện: 1- Địa Ngục: Thượng phẩm 10 điều ác; 2- Ngạ Quỷ: Trung phẩm 10 điều ác; 3- Súc Sanh: Hạ phẩm 10 điều ác;

- *Chân tâm (tâm thật) hiện ra cảnh giới thật*

“...Là “Tự tánh”, là “Phật tánh”, ở Tịnh Tông gọi là “Thật báo trang nghiêm độ” và cao nhất là “Thường Tịnh Quang Tịnh độ”...

- *Nói về Thường Tịch Quang Tịnh độ như sau:*

“Thường” là không sanh không diệt, “Tịch” là thanh tịnh vô nhiễm, “Quang” là quang minh biến chiếu, chiếu toàn vũ trụ, sáng suốt chiếu khắp.

- Không phải vật chất, không phải tinh thần

Thường Tịch Quang là một mảnh quang minh, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng quý vị chẳng thể nói là nó không có! So với cái gì cũng không phải.

Nếu nó là hiện tượng vật chất, thì tiền “Ngũ thức” (Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân (xúc giác)) của chúng ta có thể duyên đến (đã biết);

Nếu là hiện tượng tinh thần, thì tư tưởng (ý thức) của chúng ta có thể nghĩ đến được.

Nhưng nó lại không phải là thứ gì cả, nó ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng mù mịt không biết, hoàn toàn không có cảm giác được sự tồn tại của nó;

- Ánh sáng chiếu khắp

Cổ đại đức tán thán, miêu tả Thường Tịch Quang như sau: “Linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng. Cô minh lịch lịch, bình hách hư không. Linh quang độc diệu, huýnh thoát căn trần” (“Chọn khắp pháp giới, Thanh tịch, bình đẳng, vĩnh hằng bất biến, riêng sáng vắng vặc, rạng ngời hư không, linh quang độc diệu, thoát sạch căn trần”).

- Không nơi nào không có, không lúc nào không có

Thường Tịch Quang không nơi nào không có, không lúc

nào không có, khắp pháp giới, hư không giới đều ở trong Thường Tịch Quang.

Trong kinh Lăng nghiêm, đức Phật bảo ngài A-Nan rằng: “Cả mười phương hư không sinh khởi trong tâm (chân tâm), chẳng qua cũng chỉ như đám mây nhỏ điểm giữa bầu trời mênh mông.”

- Thanh tịnh, bất sanh diệt, không lay động

Khi Huệ Năng đại sư khai ngộ đã nói ra năm câu đề hình dung Thường Tịch Quang: Nó thanh tịnh, vĩnh viễn thanh tịnh; Bất sanh, bất diệt; Trọn đủ vô lượng trí huệ, đức tướng; Chưa hề lay động; Có thể sanh ra vạn pháp;

*“Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh,
Nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt,
Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ,
Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động,
Nào ngờ tự tánh, vốn năng sanh vạn pháp”*

- Vốn đầy đủ tất cả

Thường Tịch Quang là trí huệ, là vô lượng quang, là vô lượng thọ, không có cách gì nói ra được. Thường Tịch Quang là trở về hình dạng ban đầu của bạn (“Bản lai diện mục” – Mặt mũi trước khi cha mẹ sinh ra). Chỉ có chứng mới biết, đây là chân tướng sự thật.

“Tự tánh” vốn đầy đủ: “Trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, nên gọi là tự tánh”. Không có

thứ nào không Vô Lượng. Trí Tuệ Vô Lượng, Đức Năng Vô Lượng, Tài Nghệ Vô Lượng, Phước Báo cũng Vô Lượng, Tài Bảo cũng Vô Lượng, không có thứ nào không Vô Lượng.

- Có thể sanh vạn pháp

Tự tánh năng sanh vạn pháp: Nó là bản thể của vạn pháp, tất cả pháp đều không thể lìa khỏi nó, bao gồm cả hư không. Nếu như lìa khỏi nó, hư không cũng không tồn tại.

Thật ra, chẳng có cách nào diễn tả tự tánh, nói cách nào cũng chẳng trọn vẹn, chỉ có thể nói được một phần rất ít. Tổng hợp cách nói của nhiều vị cổ đức, chúng ta có thể lãnh hội đôi chút.

Tổ sư bảo chúng ta: “Chuyện này phải đích thân chứng thì mới có thể hiểu rõ, đó gọi là: “Như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri” (như người uống nước, nóng lạnh tự biết); Quý vị chưa chứng đắc, nói kiểu nào, dù là Phật nói, hay Bồ Tát nói, [đối với quý vị] cũng đều rất khó hiểu, [vì] nó chẳng phải là cảnh giới của chúng ta” (HT Tịnh Không – Trích Tịnh Độ Đại Kinh Khoa chú). (Bài đọc thêm 12 – Trang 64: Nói thêm về Thường Tịnh Quang)

■ *Chân tâm, Vọng tâm là 1, không phải là 2 tâm:*

Khi mê biến thành “vọng”, khi giác là “chân”, như hai mặt phải trái, mặt trái là “vọng”, mặt phải là “chân”.

Bạn không khéo dụng tâm thì mê, tam đồ, lục đạo luân hồi

theo đó mà khởi hiện hành; Bạn khéo dụng tâm thì là chân tâm, là giác thì Tây phương cực lạc, Thường tịnh quang tịnh độ hiện hành.

3- Làm thế nào để đạt được chân tâm? Vô niệm; Không có niệm nào

“Chân tâm chính là chánh niệm, chính là vô niệm. Niệm có, niệm không đều là vọng tâm, niệm thiện niệm ác cũng là vọng tâm, niệm Phật pháp, niệm thế pháp cũng là vọng tâm. Có niệm là vọng, vô niệm chính là chân. Vô niệm cũng không phải là không có niệm, bất cứ niệm nào đều không có, vậy thì tà chánh thấy đều không.

“...Cả thấy vũ trụ từ khởi tâm động niệm của chúng ta mà ra. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì chân tâm hiện lộ, tự tánh vốn định.

Hiện tại tâm của chúng ta đang động, tâm can đang động, không động thì chết rồi, có phải thật đã chết hay không? Không phải, không động thì thành Phật rồi. Không động là gì vậy? Hồi quy tự tánh vốn định, thật thành Phật rồi...”
(HT Tịnh Không – Trích Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú)

Nếu không khởi tâm không động niệm, thì chúng ta chính là Phật, vốn dĩ là Phật; Còn khởi tâm động niệm, liền biến thành phàm phu. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm là mê, không khởi tâm không động niệm là giác, giác mà không mê người này là Phật...” (HT Tịnh Không – trích Tịnh độ Đại Kinh Khoa Chú)

4 - Làm thế nào để có thể buông bỏ được ý niệm? Thanh tịnh

“...Nhập định, trong định thì tâm thanh tịnh, có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta lắng xuống. Ở trong thiền định thâm sâu, chúng ta mới có thể nhìn thấy được những hiện tượng sanh diệt. Có thể đột phá không gian duy thứ. Đây phải là công phu rất cao;

■ *Tất cả pháp môn tu hành trong Phật pháp đều là thiền định*

- Thế nào là thiền định? “Thiền” là cảnh bên ngoài không bị dính tướng, “Định” là bên trong tâm không bị động (ngoài không dính tướng, trong không động tâm)
- Cho nên việc tu hành trong Phật pháp, then chốt của việc tu hành chính là thiền định.
- Chư vị ngàn vạn lần không nên hiểu sai ý này, nếu cho rằng tu thiền định trong nhà Phật chỉ có thiền tông, vậy thì bạn sai rồi. Chỉ cần là Phật pháp, bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, hiển giáo hay mật giáo, tông môn giáo hạ, rất nhiều tông phái, vô lượng vô biên pháp môn, nhà Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tổng tất cả lại mà nói, đều là tu thiền định. Cho nên, thiền định là tu hành trong nhà Phật, không luận là pháp môn nào đều cùng chung một nguyên tắc, chỉ là phương pháp không giống nhau.

Thí như nói:

- Mật tông dùng phương pháp trì chú;
- Tịnh tông dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật để tu thiền định: Là phương pháp trì danh, cũng dùng cả phương pháp quán tưởng, dùng phương pháp quán tượng; (HT Tịnh Không – Trích: Liễu Phàm Tứ Huán giảng giải)

“...Pháp môn niệm Phật của chúng ta cũng là tu chỉ quán. Trong niệm Phật thường hay nhắc nhở mọi người “buông xả vạn duyên”, đó là “chỉ”; “đề khởi Phật hiệu”, đây chính là “quán”. Từ đó cho thấy, “chỉ quán” chính là Thiền định. Niệm Phật đâu có phải là không tu Thiền? Thế Tôn ở trong kinh Đại Tập nói cho chúng ta biết, pháp môn niệm Phật là “vô thượng thâm diệu Thiền”, đạo lý là ở chỗ này.

Cho nên không có Thiền định thì chắc chắn không thể khai trí tuệ. Chúng ta biết, pháp môn niệm Phật thật sự là “vô thượng thâm diệu Thiền”.

Phật ở trong Kinh Đại Tập nói được rất rõ ràng “trì danh niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền”: Chỉ dùng câu Phật hiệu này để dập tắt hết tất cả vọng niệm...” (HT Tịnh Không – Trích: Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh - Tập 75)

- Trong Giáo hạ có phương pháp đọc tụng kinh điển, có

phương pháp trì giới. Phương pháp rất nhiều, không một phương pháp nào không phải là tu thiền định, nếu như không phải tu thiền định thì đó không phải là Phật pháp. Đây là sự thật chúng ta phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

- Điểm khác nhau giữa thiền và Tịnh và Mật là:

Pháp môn niệm Phật thầy đều dựa vào tha lực, giống như Mật pháp. Mật tông cũng là như vậy, hoàn toàn phải dựa vào sự gia trì của Phật Bồ-tát, thần hộ pháp, là môn tha lực, đều là nói tâm thanh tịnh.

Còn thiền tông và giáo hạ là dựa vào tự lực (lực của mình);

■ *Cái gì gọi là “định”?*

“...Chính là nói, tâm trong tất cả cảnh giới: thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên (thiện duyên, ác duyên là danh từ trong nhà Phật - chính là nói hoàn cảnh đối người, đối sự. Thiện duyên chính là cùng với rất nhiều người thiện ở chung một chỗ; Ác duyên là cùng với rất nhiều người tạo ác ở chung một chỗ, gọi là hoàn cảnh nhân sự), nếu như chân thật đắc định rồi, vô luận là trong bất cứ hoàn cảnh nào, chỉ cần bản thân không động tâm, không động niệm, đó đều gọi là thiền định. Cho nên: “Nếu tâm ta không động thì thiện ác đâu mà sanh” (“Ngô tâm bất động, quá an tòng sanh”):

■ *Lỗi lầm từ chỗ nào mà đến?*

Khởi tâm động niệm chính là lỗi lầm, chỉ cần chúng ta trong tất cả các cảnh giới, đối người, đối sự, đối vật để luyện tâm, luyện tâm bất động, luyện được không khởi tâm động niệm.

- *Làm thế nào để tâm không động? Dùng câu “A DI ĐÀ PHẬT” đề vọng niệm xuống*
- Trong tất cả mọi phương pháp, thực tại mà nói, phương pháp niệm Phật là cách tốt nhất, tiện lợi nhất, dễ dàng nhất. Tại sao? Ý niệm vừa động, lập tức “A Di Đà Phật”, dùng câu Phật hiệu A Di Đà Phật để đem vọng niệm đề phục xuống, dụng ý của niệm Phật là ở tại chỗ này.
- Nếu như một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi.
- Niệm Phật đúng cách là dùng câu Phật hiệu để chế phục vọng niệm. Cũng chính là nói, dùng một niệm này thay cho tất cả vọng niệm.

Ý niệm không thể không khởi, nếu như bạn không khởi vọng niệm, vậy thì bạn là Thánh nhân, bạn không phải phạm nhân. Người phạm phu đối mặt với hoàn cảnh bên ngoài, nào có đạo lý không khởi vọng niệm chứ?

Cho nên cổ đại đức thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Bạn phải giác ngộ nhanh; giác ngộ nhanh chính là liền đem vọng niệm chặn đứng lại. Phương pháp của Tịnh độ tông, chính là dùng một câu Phật hiệu để đem

nó chuyển đổi lại, niệm vừa mới khởi lên, bất kể niệm đó là thiện hay ác, ngay lập tức giữ lấy câu Phật hiệu để thay thế chúng, để trong tâm chúng ta chỉ có một niệm, không cho niệm thứ hai khởi lên, đây gọi là niệm Phật, đây gọi là công phu. Làm được lâu dài như vậy, ý niệm tự nhiên không khởi lên nữa, công phu của bạn được đặc lực; nếu như vẫn cứ khởi niệm, công phu của bạn không đặc lực. Giống như ngày ngày đọc sách, rất dụng công đọc sách, nhưng đi thi đều không đậu, bạn không có được thành tích.

Cho nên người học Phật, người tu hành (tu hành chính là tu chỉnh lại những tư tưởng sai lầm của chúng ta; tu chỉnh lại những hành vi sai lầm của chúng ta), chúng ta hôm nay có được phương pháp trì danh niệm Phật, dùng phương pháp này trong tất cả thời, tất cả xứ, bảo trì thanh tịnh tâm của chúng ta. (HT Tịnh Không – Trích Liễu Phàm Tứ Huấn giảng giải)

IV. SO SÁNH GIỮA KHOA HỌC GIA VÀ PHẬT GIÁO

1. KH gia biết vũ trụ từ đây giao động, nhưng không biết vì đâu có hiện tượng này;

1- Vì sao có các “giây giao động”?

Là do tâm động (thức biến) tạo sóng “tâm” (cho nên khi điện não đồ có sóng của não được ghi lại), cảnh giới này là giả tướng.

Nhưng Khoa học phát hiện mãi đến ngày nay vẫn còn chưa thoát khỏi cái giả tướng này, chân thật là họ chưa thấy

được. Mặc dù “Ý niệm” được phát hiện rồi, thế nhưng ý niệm là gì các khoa học gia không hề biết.

2- Vì sao có ý niệm?

Nhưng trên kinh Phật nói được rõ ràng ý niệm là từ “nghiệp tướng” (vô minh) biến hiện ra, “nghiệp tướng” khoa học gia có lẽ chính là nói “năng lượng”, nhưng họ vẫn chưa làm được cho rõ ràng.

Cho nên khi các ý niệm cùng tham chẳng hạn tạo ra dây giao động với tần số của tham, tạo thành lũ lụt; tương tự sân tạo thành núi lửa; si tạo thành bão tố. Đây là nói hiện tượng tự nhiên;

Còn hiện tượng vật chất: tâm cố chấp tạo thành vàng ngọc, còn đảo; giận nhiều thương ít tạo ra thế giới có núi cao; thương yêu nặng nề, cố chấp ít tạo thành cỏ cây;

“Dây” giao động này chính do “khởi tâm động niệm” tạo nên “sóng tâm” mà nhà Phật nói. Điều này chính là nói vũ trụ nhân sinh đều do tâm tạo (“Vạn pháp duy tâm tạo”) và như vậy khi ý niệm không khởi thì đây là chân tâm, thì thật tướng vũ trụ nhân sinh (thường Tịch Quang) hiện tiền;

2. Sự chuyển hóa giữa năng lượng và vật chất:

1- Về lý thuyết khoa học gia đã chứng minh được rằng:

- Năng lượng tích tụ tạo nên vật chất nhỏ là các nguyên tố, mà lớn là sơn hà đại địa, vũ trụ nhân sinh;
- Vật chất phân rã chuyển hóa thành năng lượng, năng

lượng giải phóng này lại chuyển hóa thành các dạng vật chất khác (Bài đọc thêm 11 – Trang 62: Vật Chất có thể chuyển thành năng lượng?)

2- Trên thực tế thì sao?

- Khoa học gia mới chuyển vật chất sang năng lượng qua phản ứng hạt nhân;
- Còn chuyển từ năng lượng sang vật chất thì chưa làm được (bài đọc thêm 11 – Trang 62: Vật Chất có thể chuyển thành năng lượng?)

3- Phật đã chuyển hóa được cả 2 chiều từ vật chất thành năng lượng và từ năng lượng thành vật chất

(Bài đọc thêm số 13 – Trang 68: Phật có thể chuyển từ năng lượng sang vật chất và ngược lại từ vật chất sang năng lượng?)

3. Tính chính xác giữa KH gia và Phật Pháp

Khoa học gia: Có thể chứng minh bằng lý thuyết và con số nhưng không tận mắt nhìn thấy, nên không dám nói là hoàn toàn chính xác, bởi vì lúc cách tính toán này nếu có một tơ hào không chính xác thì kết quả hoàn toàn không giống nhau.

Còn Phật trong thiền định sâu thẳm mà nhìn thấy hết các sự việc này nên lời nói này hoàn toàn chính xác;

4. Kết luận

Khoa học gia ngày nay dùng khí cụ mới nhất quán sát chứng minh, những điều Phật đã nói trên Kinh này là chân thật, không phải là giả. Cho nên khoa học gia rất cảm khái mà nói “khoa học phát triển trong bốn trăm năm gần đây, sanh ra ngộ nhận nghiêm trọng”. Cái sai lầm này chính là “pháp nhị phân”, khoa học gia đem cái hiện tượng trong vũ trụ này phân thành hai là vật lý cùng tâm lý. Pháp nhị phân này là sai lầm, là ngộ nhận. Từ phát hiện hiện tại mới biết được tâm lý cùng vật lý không thể phân tách, nó là một không phải hai. Phân khai lại sanh ra rất nhiều khái niệm sai lầm, làm rất nhiều sự việc sai lầm. Cho nên khoa học mang đến cho chúng ta không phải là hạnh phúc viên mãn, mà tác dụng phụ so với chánh diện càng lớn, đây chính là sai lầm của “pháp nhị phân” mà hình thành.

Khoa học gia hiện tại bội phục Phật pháp. Họ gần đây nhất mới phát hiện ra Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước đã nói rõ ràng rồi, vậy mà mãi đến hiện tại họ mới chứng minh được những điều Phật nói là chân thật. Phật không cần dùng máy móc khoa học, vậy Phật làm sao biết được? Phật là từ ngay trong thiền định xem thấy được chân tướng sự thật, đây không phải là giả.

Cho nên trên kinh Phật nói “tướng do tâm sanh”, “cảnh tùy tâm chuyển” là tùy theo ý niệm của người đang chuyển. Mấy ngàn năm nay những lời nói này trên kinh Phật, không có người giảng được rõ ràng, không có người giảng được

tường tận. Nhưng cho dù giảng được rõ ràng, giảng tường tận, cũng không có người tin tưởng...” (HT Tịnh Không – Trích Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú)

Ghi chú: Trong bài này tôi có những khái niệm, định nghĩa, bản chất tôi chỉ dùng một phần để đảm bảo mục đích là chia sẻ nội dung “Nguồn gốc của vũ trụ nhân sanh” mà không đưa hết vào sợ các bạn rối.

TÓM TẮT NỘI DUNG TOÀN BÀI

A- Khoa học gia

1. Vũ Trụ Nhân sinh hình thành từ vụ nổ lớn (Big Bang);
2. Vật chất được hình thành từ sóng động ý niệm;
3. Vũ trụ nhân sanh được hình thành từ “dây giao động” (sóng rung của vũ trụ)

B- Phật giáo

1. Pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh

■ Vật chất từ đâu đến? Là giả, là hư huyễn

- Từ ý niệm, chính là ý nghĩ, tích lũy sản sinh huyễn tướng
- Tất cả sự vật trong vũ trụ này, không có nhứt định là cái gì hay vật gì cả, nói lớn thì nó trùm cả vũ trụ, còn nói nhỏ thì cũng không gì nhỏ bằng đều do ý niệm mà thành, chính là ý nghĩ, tích lũy sản sinh huyễn tướng.
- Ý niệm ở đây do đâu mà có? Do “thức” mà có;
- “Thức” là gì? Là “Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”

■ Tâm giả (vọng tâm hay còn gọi là “thức) hiện ra cảnh giả là “Lục đạo luân hồi”, “Thập pháp giới”

Cảnh giới lục đạo luân hồi, thập pháp giới đều là giả tướng do “thức” (tâm giả - còn vọng tâm) vọng động mà biến thành

- Ý niệm thiện chiêu cảm cảnh giới thiện (Người, Trời, A Tu La) hiện tiền: Người – Trung Phẩm 10 thiện, Trời thượng phẩm 10 ý niệm thiện; A Tu La: Hạ phẩm 10 ý niệm thiện
- Ý niệm bất thiện chiêu cảm cảnh giới bất thiện: 1- Địa Ngục: Thượng phẩm 10 điều ác; 2- Ngạ Quỷ: Trung phẩm 10 điều ác; 3- Súc Sanh: Hạ phẩm 10 điều ác;

■ Chân tâm (tâm thật) hiện ra cảnh giới thật

“...Là “Tự tánh”, là “Phật tánh”, ở Tịnh Tông gọi là “Thật báo trang nghiêm độ” và cao nhất là “Thường Tịnh Quang Tịnh độ”...

2. Làm thế nào để thấy cảnh thật? Vô niệm – Là tâm thanh tịnh;

3. Phương pháp để thanh tịnh tâm? Thiền định

Các phương pháp khác nhau dựng nên các tông phái khác nhau Thiền tông, Mật tông (trì chú của Phật Bồ Tát), Tịnh độ tông (niệm Phật): Tham thiền, trì chú, niệm Phật đều là “Dị khúc đồng công” (Cách làm khác nhau nhưng hiệu quả như nhau). Phương pháp, cách thức tuy khác nhau nhưng mục đích, nguyên lý lại hoàn toàn tương đồng.

PHẦN PHỤ LỤC

Bài 1: THUYẾT VỀ VŨ TRỤ HÌNH THÀNH TỪ VỤ NỔ LỚN “BING BANG”

Lý thuyết Vụ Nổ Lớn, thường gọi theo tiếng Anh là Big Bang, là mô hình vũ trụ học nổi bật miêu tả giai đoạn sơ khai của sự hình thành Vũ trụ. Theo lý thuyết này, Vụ Nổ Lớn xảy ra cách hiện nay xấp xỉ $13,798 \pm 0,037$ tỷ năm trước và được các nhà vũ trụ học coi là tuổi của vũ trụ.

Sau giai đoạn này, vũ trụ ở vào trạng thái cực nóng và đặc và bắt đầu giãn nở nhanh chóng. Sau giai đoạn lạm phát, vũ trụ đủ "lạnh" để năng lượng bức xạ (photon) chuyển đổi thành nhiều hạt hạ nguyên tử, bao gồm proton, neutron, và electron.

Tuy những hạt nhân nguyên tử đơn giản có thể hình thành nhanh chóng sau Big Bang, phải mất hàng nghìn năm sau các nguyên tử trung hòa điện mới xuất hiện. Nguyên tố đầu tiên sinh ra là hiđrô, cùng với lượng nhỏ heli và liti. Những đám mây khổng lồ chứa các nguyên tố nguyên thủy sau đó hội tụ lại bởi hấp dẫn để hình thành lên các ngôi sao và các thiên hà rồi siêu đám thiên hà, và nguyên tố nặng hơn hoặc được tổng hợp trong lòng ngôi sao hoặc sinh ra từ các vụ nổ siêu tân tinh...

Bài 2: HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH (ÔN THẤT HIỆU ỨNG)

Khi hơi nóng từ mặt trời vô Trái Đất đã bị giữ lại ở tầng đối lưu, tạo ra hiệu ứng nhà kính ở bề mặt các hành tinh hoặc các Vệ tinh. Cơ cấu hoạt động này không khác nhiều so với một nhà kính (dùng để cho cây trồng) thật, điều khác biệt là nhà kính (cây trồng) có các cơ cấu cách biệt hơi nóng bên trong để giữ ấm không bị mất qua quá trình đối lưu.

Một ví dụ về Hiệu ứng nhà kính làm cho nhiệt độ của không gian bên trong của một nhà trồng cây làm bằng kính tăng lên khi Mặt Trời chiếu vào. Nhờ vào sức ấm này mà cây có thể đâm chồi, ra hoa và kết trái sớm hơn.

Ngày nay người ta hiểu khái niệm này rộng hơn, dẫn xuất từ khái niệm này để miêu tả hiện tượng nghẽn nhiệt trong bầu khí quyển của Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng là hiệu ứng nhà kính khí quyển. Trong hiệu ứng nhà kính khí quyển, phần được đoán là do tác động của loài người gây ra được gọi là hiệu ứng nhà kính nhân loại (gia tăng).

Hiện này thế kỷ thứ 21 loài người đang phải đối mặt với tình trạng ấm lên do con người gây ra, tuy nhiên vấn đề vẫn đang được tranh cãi, gây ra nhiều tác hại nguy hiểm.

Hiệu ứng nhà kính, xuất phát từ effet de serre trong tiếng Pháp, do Jean Baptiste Joseph Fourier lần đầu tiên đặt tên, dùng để chỉ hiệu ứng xảy ra khi năng lượng bức xạ của tia sáng mặt trời, xuyên qua các cửa sổ hoặc mái nhà bằng

kính, được hấp thụ và phân tán trở lại thành nhiệt lượng cho bầu không gian bên trong, dẫn đến việc sưởi ấm toàn bộ không gian bên trong chứ không phải chỉ ở những chỗ được chiếu sáng.

Bài 3: NGHIÊN CỨU CỦA KHOA HỌC GIA VỀ VŨ TRỤ

Hiện thời, các nhà thiên văn mới tạm thời phát hiện được trong vũ trụ có vô lượng thế giới.

☐ Thái Dương Hệ

Là mặt trời và chín đại hành tinh hợp thành một Thái Dương Hệ (Mặt trời, Mặt trăng, Trái đất, Sao Kim, Sao thổ, Sao Hỏa, Sao Mộc, Thiên Vương tinh, Hải Vương Tinh).

Địa cầu: Là một hành tinh nằm trong Thái Dương Hệ. Địa cầu chỉ là một ngôi sao tự xoay quanh mình và xoay quanh Mặt trời trong Thái Dương Hệ;

Mặt trời chẳng những tự xoay mà nó còn đi vòng quanh trung tâm của một ngân hà tinh vân (hiện thời, khoa học tạm gọi đó là một “Hố đen” (black hole) mất một thời gian ước chừng hai vạn vạn năm ánh sáng. Dải Ngân Hà có chừng một ngàn ức (100 tỷ) hành tinh.

☐ Thiên Hà (tinh vân)

Tập hợp các ngôi sao, các tiểu hành tinh, hành tinh (thiên

hà nhỏ đường kính khoảng vài nghìn năm ánh sáng, Thiên hà lớn, chứa hàng trăm nghìn (100.000) tỷ ngôi sao, đường kính vài trăm ngàn (100.000) năm ánh sáng.

□ Ngân Hà

Là một Thiên Hà nhưng có trái đất của ta mang tên Ngân hà;

Trong vũ trụ có vô lượng thiên hà (tinh vân). Bản thân tinh vân (thiên hà) cũng đang xoay vùn; Ngân Hà cũng chỉ là một thiên thể lớn trong vũ trụ. Cứ tính rộng dần dần như thế chẳng biết đâu là cùng tận.

Ở trung tâm Thiên Hà, các nhà khoa học cho rằng tất cả đều có một lỗ đen (black hole) với khối lượng rất lớn (hàng nghìn tới hàng triệu lần khối lượng của mặt trời), là trung tâm của lực hấp dẫn. Các vì sao, cùng khí và bụi đều chuyển động xung quanh Lỗ đen trung tâm này.

Điều phát hiện mang tính cách sơ khởi của Thiên Văn học quả đã chứng thực điều kinh dạy: “Thế giới vô lượng”. (HT Tịnh Không – Trích: Tịnh Độ Đại Kinh Khoa chú)

Bài 4: BẢN CHẤT CỦA VẬT CHẤT LÀ GÌ? SÓNG ĐỘNG Ý NIỆM

Trước tiên thế nào là vật chất? Vật chất là phải có 3 thuộc tính sau: Khối lượng; Quán tính: (bảo toàn trạng thái chuyển động của vật chất); Năng lượng.

“...Chúng ta xem báo cáo của khoa học, thấy có những nhà khoa học cận đại chuyên môn nghiên cứu vật chất xem nó là cái gì? Phương pháp họ đã dùng cùng Phật đã nói hoàn toàn giống nhau, chính là đem vật chất phân khai, xem rốt cuộc vật chất là cái gì?

Vào 80 năm về trước, khoa học gia mới phát hiện ra nguyên tử. Vào lúc đó họ cho là nguyên tử là đơn vị vật chất nhỏ nhất, không thể phân nữa.

Tuy nhiên, theo tiến bộ của máy móc khoa học, họ đã phá vỡ nguyên tử xem nó là cái gì, thì liền xem thấy bên trong hạt nguyên tử, xem thấy điện tử, xem thấy trung tử (Proton & Neutron). Thì ra nguyên tử là do những thứ này tổ hợp thành mà không phải chỉ là đơn thuần hạt nguyên tử.

Các khoa học gia lại đem những thứ này mỗi mỗi đều tách ra, hạt nguyên tử tách ra, rồi điện tử tách ra, trung tử tách ra, họ lại phát hiện hạt tử, có rất nhiều loại hạt không giống nhau, khoa học gọi là “Hạt cơ bản”. Cái hạt này vẫn cứ là có thể phân, tách ra lại phát hiện, khoa học gọi là “Hạt quark”, có mấy mươi loại: “Họ quark”; “Họ Lepton”; “Họ Boson”, “Vi trung tử”, chính là “Cực vi chi vi” mà trên kinh Phật đã gọi. Trong những hạt cơ bản này có nhưng hạt không còn khối lượng nữa như Photon (hạt ánh sáng) và Graviton (Hạt tạo nên lực hấp dẫn) (thuộc Họ Boson) là không còn khối lượng nhưng vẫn mang năng lượng được thể hiện thông qua động năng của hạt

Cái thứ này lại phân ra, phát hiện ra “Vi trung tử”, chính là

“Cực vi chi vi” mà trên kinh Phật đã gọi. Cũng là không thể phân được nữa rồi, vì sao vậy? Nếu phân ra nữa thì không còn, không rồi.

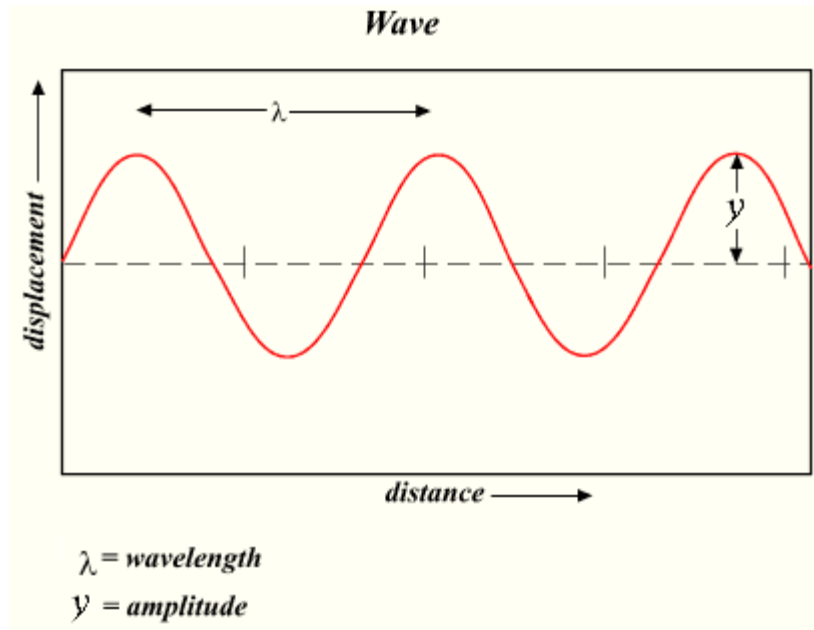
Không rồi thì phát hiện ra cái hiện tượng gì? Hiện tượng ý niệm sóng động, cái phát hiện này là thành tựu vô cùng khó được...” (“Thế giới vô lượng”. (HT Tịnh Không – Trích: Tịnh Độ Đại Kinh Khoa chú)

Bài 5: VẬT CHẤT BIỂU HIỆN SÓNG THỂ NÀO?

□ Tất cả các vật chất có thể biểu hiện tính chất sóng. Ví dụ: Một chùm electron có thể được nhiễu xạ giống như một chùm sáng hoặc là một sóng nước. Các sóng vật chất là một phần trung tâm của thuyết cơ học lượng tử, là một ví dụ về lưỡng tính sóng-hạt của vật chất.

□ Chuyển động sóng, hay ngắn gọn là sóng, là sự lan truyền của dao động. Trong vật lý, sóng có thể mang theo năng lượng, lan truyền trong nhiều môi trường khác nhau, có thể bị đổi hướng và thay đổi năng lượng hay thậm chí thay đổi cấu trúc.

□ Các bước sóng de Broglie là bước sóng λ , kết hợp với một hạt lớn và có liên quan đến động lượng (p) của nó, thông qua các hằng số Planck (h):



□ Dòng ánh sáng là di chuyển của hạt vật chất, là một thuộc tính cơ bản của vật chất, thể hiện ở điểm mọi đối tượng vật chất di chuyển trong không gian đều có tính chất như là sự lan truyền của sóng tương ứng với vật chất đó, đồng thời cũng có tính chất của các hạt chuyển động;

□ Nếu một vật chất chuyển động giống như một hạt với động lượng p thì sự di chuyển của nó cũng giống như sự lan truyền của một sóng với bước sóng $\lambda = h/p$ (h là hằng số, P là động lượng $= m.v$, trong đó: m là khối lượng, v là vận tốc); λ Từ $<0,001 \text{ nm}$ - 100.000 km (Ánh sáng nhìn thấy 380 nm - 700 nm)

□ Vì hằng số Planck có giá trị rất nhỏ:

- Tính chất sóng của vật chất chỉ thể hiện rõ với các hạt có động lượng rất bé, cụ thể là các hạt cơ bản như điện tử, photon, phonon...

- Các vật thể trong đời sống thường ngày ta tưởng là đứng im nhưng thực chất vì có bước sóng quá nhỏ λ (do tử số là hằng số planck – h quá nhỏ, trong khi mẫu số lại lớn do khối lượng – m lớn) và hầu như không thể quan sát được tính chất sóng của chúng.

Bài 6: NĂNG LƯỢNG VÀ VẬT CHẤT

1. Năng lượng có thể chuyển thành vật chất

- Năng lượng là một thuộc tính cơ bản của tất cả các thực thể vật chất trong tự nhiên. Năng lượng của một vật đặc trưng cho khả năng thực hiện công của một vật.

- Năng lượng có nhiều dạng khác nhau: Động năng, thế năng, cơ năng, nhiệt năng, quang năng, điện năng, năng lượng của hạt nhân nguyên tử;

- Động năng của một vật có khối lượng m đang chuyển động với vận tốc v là năng lượng mà vật có được do nó đang chuyển động.

- Trong một hệ kín có sự chuyển hóa của năng lượng từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác, nhưng năng lượng tổng cộng luôn được bảo toàn.

Theo lý thuyết của Albert Einstein mọi vật có khối lượng đều có năng lượng (công thức $E=mc^2$), do đó cũng có thể nói mọi dạng thực thể của vật chất trong tự nhiên đều có năng lượng.

Với E là năng lượng, m là khối lượng, và c là tốc độ ánh sáng trong chân không. Đây là năng lượng nội tại toàn phần E của vật thể ở trạng thái nghỉ.

Phương trình $E = mc^2$ cho thấy năng lượng luôn luôn thể hiện được bằng khối lượng cho dù năng lượng đó ở dưới dạng nào đi chăng nữa.

Các lý thuyết hiện nay cho thấy khối lượng hay năng lượng không bị phá hủy, chúng chỉ biến đổi từ dạng này sang dạng khác.

Trong vật lý dễ dàng để gặp các hiện tượng vật chất chuyển từ dạng này sang dạng khác như nước chuyển từ khí sang lỏng, rồi từ lỏng sang rắn và ngược lại.

Hoặc chuyển từ nguyên tố này sang nguyên tố khác trong phản ứng hạt nhân, trong lõi mặt trời hạt nhân Hydro kết hợp với nhau để tạo thành hạt nhân Heli, Heli kết hợp tạo thành Bari, Bari kết hợp tạo thành Cacbon...

Hoặc theo một kiểu khác, vật chất chuyển hóa thành năng lượng trong phản ứng hạt nhân...

2. Khoa học gia đã chuyển được vật chất THÀNH năng lượng

Sự chuyển hóa vật chất thành năng lượng có thể thấy rõ thông qua phản ứng phân rã hạt nhân (ứng dụng nhà máy điện nguyên tử, bom nguyên tử). Thể hiện khi nguyên tử Uranium được kích thích phản ứng phân rã hạt nhân thì các

nguyên tử này sẽ được phân chia thành hai hay nhiều hạt nhân nhỏ hơn. Đồng thời giải phóng một lượng năng lượng rất lớn tồn tại dưới dạng nhiệt năng hoặc dưới dạng các tia Alpha, tia Gamma, tia Beta (các tia mang hạt photo) và động năng của các hạt nhân được giải phóng.

Tuy nhiên để phân rã hoàn toàn vật chất thành năng lượng thì về thực nghiệm các nhà vật lý chưa làm được và “Lý thuyết dây” mới là sự chứng minh bằng lý thuyết.

Bài 7: PHẬT GIẢNG VỀ HIỆN TƯỢNG VẬT CHẤT

Trên Phật kinh đem vật chất nhỏ nhất gọi là “trần”, “vi trần”, đây là vật chất nhỏ nhất. Nhưng vi trần lại còn có thể phân, trên kinh Phật nói cách phân là một phần bảy.

Bắt đầu từ vi trần thế nào? Từ “Ngưu mao trần”. “Ngưu mao” là lông trâu, lông trâu tương đối thô nên bắt đầu từ trên đầu nhọn cái lông trâu này có một hạt vi trần (giống như là dính ở trên đó, nó có lực hút, nó không rơi xuống), đem cái trần này phân thành bảy phần, một phần bảy này gọi là “Dương mao trần” (Dương mao là lông dê);

Lông dê mịn hơn nên đem Dương mao trần phân làm bảy phần, thì một phần bảy này gọi là “Thổ mao trần” (thổ mao là lông thỏ);

Lông thỏ thì càng mịn, thổ mao trần này lại phân thành một

phần bảy gọi là “Thủy trần”.

Thủy trần này mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy nhưng nếu để ở trong nước (nước có khe hở, việc này hiện tại chúng ta đều biết, chúng ta quan sát trong kính hiển vi thấy nước có khe hở) và hạt vi trần này đi lại trong khe hở của nước, đi tới đi lui không chướng ngại.

Thủy trần này lại đem nó phân thành bảy phần, một phần bảy này gọi là “Kim trần”, mật độ này tương đối lớn, khít hơn so với nước, nhưng vẫn là có khe hở, hạt vi trần này rất dễ dàng đi thông qua, không chướng ngại (?).

Một cái hiện tượng vật chất nhỏ như vậy, kim trần lại đem nó phân ra một phần bảy, trên kinh Phật gọi là “Vi trần”;

Cái thứ này vẫn có thể phân, lại đem nó phân thành bảy phần, một phần bảy thì gọi là “Sắc tụ cực vi”, đại khái chính là người hiện tại gọi là “Hạt cơ bản”;

Sắc tụ cực vi này lại vẫn có thể phân, lại phân thành một phần bảy gọi là “Cực vi chi vi” (đây là “Vi trung tử” mà khoa học gia nói đến), cái này thì không thể phân nữa rồi, nếu phân nữa thì sao?

Không còn! Hiện tượng vật chất không thấy rồi, liền không, cho nên nó cũng gọi là “Lân hư trần”, nó là hàng xóm của hư không, nếu phân nữa chính là hư không. Cái này cũng đã được khoa học gia tìm ra cách đây 80 năm...” (HT Tịnh Không – Trích Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú)

Bài 8: XÂU NGỌC NƯỚC

Có một câu chuyện trong Truyện cổ Phật giáo “Xâu ngọc nước”. Chuyện kể rằng có một cô công chúa mỗi sáng trở dậy, nhìn qua cửa sổ dưới ánh nắng ban mai, cô nhìn thấy dưới vòm cửa sổ là những hạt sương sớm long lanh đọng trên những cánh hoa hồng xinh đẹp. Cô bỗng thấy tất cả châu ngọc trong kho của vua cha đều không đẹp bằng. Cô liền nảy ra ý nghĩ muốn có được xâu ngọc bằng những hạt sương long lanh buổi sớm kia.

Nhưng đây là điều mà cô cùng tất cả thần dân trong vương quốc của cha cô đều không làm được. Thế rồi cô phát ốm, ngày qua ngày héo mòn tới mức sắp chết.

Vua cha vội kêu gọi tất cả các thần dân trong nước tới và hứa rằng ai làm cho cô khỏi bệnh sẽ ban cho $\frac{1}{2}$ giang sơn, nhưng không 1 ai làm được.

Bỗng ngày kia có một vị sư già tìm đến hoàng cung và bảo có thể chữa được cho công chúa, vua mừng quá cho mời vào. Vị sư đến trước giường bệnh của công chúa và hỏi nguyện vọng của nàng. Công chúa trả lời là muốn có một chuỗi ngọc bằng những hạt sương sớm kia. Vị sư trả lời:

- Ta sẽ có thể xâu được chuỗi ngọc này cho con

Công chúa mừng quá vội ngồi nhòm dậy và nói:

- Vậy xin thầy hãy làm ngay cho con đi

Vị sư già liền lấy trong túi ra một cuốn chỉ và một cây kim giáng chùng để khâu chuỗi ngọc, rồi nói:

- Vậy những viên ngọc sương ấy đâu, con hãy đưa cho ta những viên ngọc đó để ta khâu lại cho con

Và đương nhiên là cô không thể làm được điều này. Sau đó vị sư già thuyết cho cô nghe về vạn vật đều là hư huyễn, là giả tạm, như bóng nước bọt sóng mà thôi. Cô ngộ ra, và khỏi bệnh;

“Nhất thiết chư pháp, nhân duyên sở sanh, vô hữu tự tánh, đương thể tức không, liễu bất khả đắc” (Hết thấy các pháp do nhân duyên sanh, chẳng có tự tánh, đương thể tức không, trọn chẳng thể được)

Bài 9: PHẬT GIẢNG VỀ PHÁP GIỚI

1- “Tiểu thế giới”

Cũng còn gọi là “Đơn vị thế giới” hay “Một thế giới”. Lấy núi Tu Di làm trung tâm, một thế giới gồm: Bốn cõi ác thú (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A Tu la); Bốn đại châu (Đông thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Nam Thiệm Bội Châu, Bắc Câu Lư Châu; Địa cầu của chúng ta chính là Nam Thiệm Bội Châu), Một núi Tu Di, Một nhật, nguyệt, Sáu cõi trời Dục giới (Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên). Đây cũng chính là một “Hệ Ngân Hà” mà khoa

học gia nói đến.

Theo Hoàng Lão cư sĩ nói “Núi Tu Di chắc là lỗ đen mà thiên văn đã phát hiện”, ông nói cũng có đạo lý. “Lỗ đen” ngày nay chúng ta gọi là trung tâm của vũ trụ, trung tâm của hệ Ngân hà, thái dương đích thực là đang xoay quanh chỗ này.

2- Tiểu thiên thể giới

1.000 “Đơn vị thể giới” bằng một “Tiểu thiên thể giới”;

3- Trung thiên thể giới

1.000 “Tiểu thiên thể giới” = “Trung thiên thể giới”;

4- Đại thiên thể giới

1.000 “Trung thiên thể giới” = “Đại thiên thể giới”. Đây cũng còn gọi là “Tam thiên đại thiên thể giới”, vì có 3 lần 1.000 nên gọi là Tam Thiên Đại thiên.

Tam thiên đại thiên thể giới chỉ là cảnh hóa độ của một đức Phật, do chư Phật vô lượng nên thể giới cũng vô lượng.

Hệ Ngân Hà là một “Đơn vị thể giới” mà kinh Phật nói, nên một “Tam thiên đại thiên thể giới” là một ngàn triệu (1.000.000.000) “Hệ ngân hà”.

5- Thế giới Ta Bà

Thế giới Ta Bà của chúng ta là một Đại thiên thể giới;

6- Thế giới Hoa tạng

- Ở thế giới Hoa Tạng tổng cộng có 20 tầng, như một tòa lâu lớn, Thế giới Cực lạc cùng Thế giới Ta Bà của chúng ta đều ở tầng thứ 13, một tầng chính là một đại tinh hệ.
- Thế giới Cực Lạc rộng lớn hơn rất nhiều lần so với đại thiên thế giới này của chúng ta.
- Cho nên từ kinh Hoa Nghiêm có thể khẳng định, Hệ Ngân Hà của chúng ta trong thái không cũng chỉ là một điểm nhỏ. Nó nằm quanh một tinh hệ rất lớn đang chuyển động mà khoa học gia hiện nay vẫn chưa phát hiện.
- Vậy 20 tầng thế giới Hoa Tạng, kinh Phật gọi là “Thế giới hải”. Ngay trong vũ trụ vô cùng vô tận, số lượng rất nhiều. Vũ trụ không có bờ mé, trong đó vô lượng vô biên thế giới mà khoa học hiện tại gọi thế giới là tinh hệ.
- Mỗi một thế giới đều có chúng sanh cư ngụ. Hình tướng chúng sanh cũng khác nhau, một số chúng ta có thể nhìn thấy bằng mắt thịt, còn lại thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm sum la vạn tượng...” (HT Tịnh Không – Trích Tịnh độ đại kinh diễn giải)

Bài 10: ‘SẮC’ VÀ ‘VÔ SẮC’

Sắc có sắc thô, có sắc hiển, rất rõ ràng, có sắc cực kỳ vi tế

mà phàm phu chúng ta không thể thấy được, không thể lãnh hội được.

“Vô biểu sắc”, hay nói cách khác, “nhân”, “nhĩ”, “tỷ”, “thiệt” của chúng ta, cho đến “ý” đều không thể cảm nhận được, nên đây gọi là “vô sắc”.

Thật ra “vô sắc” vẫn là có sắc, chẳng qua là chúng ta không nhìn thấy sắc này, Phật Bồ Tát thấy được. Lời này rất khó hiểu, chúng ta dùng một ví dụ để nói.

Ví dụ con người đều nằm mộng, tôi hỏi quý vị trong mộng có sắc tướng chăng? Chúng ta thử nghĩ tường tận xem, không thể nói không có sắc tướng. Vì sao vậy? Vì sau khi tỉnh mộng, hồi ức về cảnh giới trong mộng này rất rõ ràng. Tôi mộng thấy những người nào, họ làm những gì, mộng thấy tình hình sinh hoạt trong cuộc sống, giống như thật vậy, sao không có sắc tướng được? Đã có sắc tướng. Khi quý vị nằm mộng, người bên cạnh vì sao không nhìn thấy? Do đó chúng ta có thể lãnh hội được Đức Phật nói về “vô sắc giới”, “vô sắc giới” giống như cảnh giới trong mộng, cảnh giới trong định. Bản thân rất rõ ràng minh bạch, nhưng người ngoài không cảm nhận được. Người khác ở cùng với ta, bất luận họ tỉnh hay là cùng ngủ như mình, họ không thể nào đi vào trong mộng của ta, họ không thấy được cảnh giới trong mộng của ta, đạo lý chính là như vậy. Nhưng nếu là người có công phu, nghĩa là nói người tâm địa thanh tịnh, thanh tịnh đến trình độ nhất định, quý vị nằm mộng, họ ở bên cạnh có thể nhìn thấy.

Trong truyện ký hay tiểu thuyết chúng ta thấy, những lời này là thật không phải giả. Mọi người đọc sách có thể đều đã đọc tiểu thuyết truyền kỳ Hoàng Lương Mộng. Lão đạo này là một người tu hành, có định công, lúc ông nhắm mắt ngồi thiền, bên cạnh có vị tú tài đang ngủ say nằm mộng. Sau khi tỉnh mộng, đạo sĩ này nói với anh ta, trong mộng anh ta đã làm gì, làm gì. Ông ta biết hết, làm sao biết? Ông ta nhìn thấy. Cảnh giới trong mộng là tâm biến hiện ra, ông nhìn thấy.

Từ những điều này chúng ta có thể lãnh hội được, sắc có sắc thô, có sắc hiển, rất rõ ràng, có sắc cực kỳ vi tế mà phàm phu chúng ta không thể thấy được, không thể lãnh hội được. (HT Tịnh Không – Trích Liễu Phàm Tứ huân giảng giải)

Bài 11: VẬT CHẤT CÓ THỂ CHUYỂN THÀNH NĂNG LƯỢNG?

Vật chất có thể chuyển hóa thành năng lượng nhưng liệu năng lượng có thể chuyển hóa ngược trở lại thành vật chất?

Về lý thuyết khoa học gia có thể trả lời là có, khi năng lượng tập trung với mật độ cao có thể tạo thành vật chất. Nhưng hiện tại về cơ bản vẫn chưa làm được. Hãy bắt đầu bằng công thức nổi tiếng của Einstein diễn tả mối liên hệ giữa khối lượng và năng lượng của:

$E=mc^2$, công thức trên là dạng giản lược,

Với E là năng lượng, m là khối lượng, và c là tốc độ ánh sáng trong chân không. Đây là năng lượng nội tại toàn phần E của vật thể ở trạng thái nghỉ.

Công thức ban đầu sẽ như thế này:

$$E^2 = (pc)^2 + (mc^2)^2$$

Trong đó: E là năng lượng; p : Động năng; Khi động năng bằng 0 (tức là vật thể đứng im) thì công thức chuyển thành:

$$E^2 = (mc^2)^2, \text{ Hoặc } E = \pm mc^2$$

Như vậy phương trình ngoài nghiệm dương: $E = mc^2$, còn có nghiệm âm là: $E = -mc^2$.

Nghiệm kép của phương trình cho thấy khi năng lượng chuyển hóa thành vật chất sẽ luôn tạo ra theo cặp giống hệt nhau nhưng mang «năng lượng» trái dấu nhau, gọi là «Phản vật chất».

Các nhà khoa học đã tạo ra phản vật chất ở dạng các hạt nhỏ: Positron, antiquark, hoặc những thứ to hơn: antiproton, antineutron... tất cả chúng đều rất giống vật chất thường, có cùng khối lượng, cùng điện tích nhưng trái dấu.

Dùng năng lượng để tạo ra electron sẽ tạo ra một cặp electron-positron với positron là phản hạt của electron nhưng có cùng khối lượng nhưng mang điện tích dương.

Tương tự với các hạt quark sẽ có phản quark trên, phản quark dưới, phản quark lạ.... Các hạt phản vật chất có thể

liên kết với nhau để tạo thành các tổ hợp to hơn giống hệt vật chất thường như ba phản quark liên kết với nhau tạo thành một phản proton hoặc phản neutron. Các phản nucleon có thể liên kết để tạo thành phản hạt nhân và phản hạt nhân sẽ liên kết với hạt positron để tạo thành phản nguyên tử hoàn chỉnh (phản hạt nhân mang điện âm, còn positron mang điện dương).

Cứ thế liên kết với nhau để thành những thứ to lớn như phản nguyên tử Hydro, phản Sắt, phản H₂O...thậm chí cả phản Trái đất, phản Mặt trời....

Bài 12: NÓI THÊM VỀ THƯỜNG TỊCH QUANG

“Thường Tĩnh Quang Tĩnh độ”: “Thường” là không sanh không diệt, “Tịch” là thanh tịnh vô nhiễm, “Quang” là quang minh biến chiếu, chiếu toàn vũ trụ, sáng suốt chiếu khắp.

Nói về thường tịch quang Tĩnh độ

□ Không phải vật chất, không phải tinh thần

Thường Tịch Quang là một mảng quang minh, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng quý vị chẳng thể nói là nó không có! So với cái gì cũng không phải.

Nếu nó là hiện tượng vật chất, thì tiền ngũ thức của chúng ta có thể duyên đến;

Nếu là hiện tượng tinh thần, thì tư tưởng của chúng ta có thể nghĩ đến được. Nhưng nó lại không phải là thứ gì cả, nó ở trước mặt chúng ta, chúng ta cũng mù mịt không biết, hoàn toàn không có cảm giác được sự tồn tại của nó;

□ Ánh sáng chiếu khắp

Cổ đại đức tán thán, miêu tả Thường Tịch Quang như sau: “Linh minh đồng triệt, trạm tịch thường hằng. Cô minh lịch lịch, bình hách hư không. Linh quang độc diệu, huýnh thoát căn trần” (“Chọn khắp pháp giới, Thanh tịch, bình đẳng, vĩnh hằng bất biến, riêng sáng vàng vạc, rạng ngời hư không, linh quang độc diệu, thoát sạch căn trần”).

Thường Tịch Quang là “Vô lượng quang” một mảng quang minh, cái chiếu này là bình đẳng gia trì, nhưng vấn đề là chúng sanh có muốn tiếp nhận hay không? Nếu không muốn tiếp nhận thì nó (cái chiếu này) không thể gia trì được, tuy không thể gia trì được, nhưng không hề lìa khỏi, nó là bình đẳng gia trì.

Nó chiếu bạn, bạn không để nó chiếu, vì bạn có cái gì đó chướng ngại nó, cái gì chướng ngại vậy? Nghiệp chướng. Đó chính là bạn hoài nghi, bạn không biết, không biết là vô minh, không biết có cái sự việc này, đây là vô minh, không tin, hoài nghi. Cho nên tuy là nó chiếu bạn, nhưng bản thân bạn một mảy may cảm giác cũng không có.

Nhưng nếu như là người học Phật, họ có học qua “Kinh Vô Lượng Thọ” thì họ hiểu rõ cái chân tướng sự thật này, họ

liền sinh tâm hoan hỷ “Ta mỗi ngày sống ở đâu vậy? Sống ở trong Như Lai Thường Tịch Quang”. Cái gia trì này họ hoàn toàn được thọ dụng, nghiệp chướng của họ tiêu rất nhanh, là Phật quang chiếu vào họ, trí tuệ của họ nâng lên, họ thật sự lìa khổ được vui, rất hoan hỷ, bản thân họ thành một thể với Phật, họ thành một thể.

□ Không nơi nào không có, không lúc nào không có

Thường Tịch Quang không nơi nào không có, không lúc nào không có, khắp pháp giới, hư không giới đều ở trong Thường Tịch Quang.

Trong kinh Lăng nghiêm, đức Phật bảo ngài A-Nan rằng: “Cả mười phương hư không sinh khởi trong tâm (chân tâm), chẳng qua cũng chỉ như đám mây nhỏ điểm giữa bầu trời mênh mông.”

Cho nên tất cả chư Phật Như Lai (đây là chỉ trong Thường Tịch Quang) không có cách ly với chúng ta, chúng ta dung vào trong Tịch Quang, chúng ta không thấy được Tịch Quang, nhưng trong Tịch Quang bao gồm chư Phật Như Lai đều thấy được chúng ta, chúng ta không thấy được các ngài, các ngài thấy được chúng ta. Nếu chúng ta thật tin, thật nguyện, đối với thế gian này vọng tưởng tạp niệm chân thật đoạn hết rồi, chúng ta muốn thấy Phật thì ngài liền hiện, liền hiện tướng, bạn liền có thể thấy được. Hiện tại vì sao chúng ta không thấy được các ngài? Chúng ta có chướng ngại, các ngài ở nơi đó không có chướng ngại, nhưng chúng ta có chướng ngại. Tịch Quang chính là

“Chân như bốn tánh” của chúng ta, không phải thứ khác.

□ Thanh tịnh, bất sanh diệt, không lay động

Thường Tịch Quang là trí huệ, là vô lượng quang, là vô lượng thọ, không có cách gì nói ra được. Thường Tịch Quang là trở về hình dạng ban đầu của bạn (“bản lai diện mục” – Mặt mũi trước khi cha mẹ sinh ra). Chỉ có chứng mới biết, đây là chân tướng sự thật.

Khi Huệ Năng đại sư khai ngộ đã nói ra năm câu để hình dung Thường Tịch Quang: Nó thanh tịnh, vĩnh viễn thanh tịnh; Bất sanh, bất diệt; Trọn đủ vô lượng trí huệ, đức tướng; Chưa hề lay động; Có thể sanh ra vạn pháp;

*“Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh,
Nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt,
Nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ,
Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động,
Nào ngờ tự tánh, vốn năng sanh vạn pháp”*

□ Vốn đầy đủ tất cả

Tự tánh vốn đầy đủ: “Trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, nên gọi là tự tánh”. Không có thứ nào không Vô Lượng. Trí Tuệ Vô Lượng, Đức Năng Vô Lượng, Tài Nghệ Vô Lượng, Phước Báo cũng Vô Lượng, Tài Bảo cũng Vô Lượng, không có thứ nào không Vô Lượng.

□ Có thể sanh vạn pháp

Tự tánh năng sanh vạn pháp: Nó là bản thể của vạn pháp, tất cả pháp đều không thể lìa khỏi nó, bao gồm cả hư không. Nếu như lìa khỏi nó, hư không cũng không tồn tại.

Thật ra, chẳng có cách nào diễn tả tự tánh, nói cách nào cũng chẳng trọn vẹn, chỉ có thể nói được một phần rất ít. Tổng hợp cách nói của nhiều vị cổ đức, chúng ta có thể lãnh hội đôi chút. Tổ sư bảo chúng ta: “Chuyện này phải đích thân chứng thì mới có thể hiểu rõ, đó gọi là: “Như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri” (như người uống nước, nóng lạnh tự biết); Quý vị chưa chứng đắc, nói kiểu nào, dù là Phật nói, hay Bồ Tát nói, [đối với quý vị] cũng đều rất khó hiểu, [vì] nó chẳng phải là cảnh giới của chúng ta.

Bài 13: PHẬT CÓ THỂ CHUYỂN TỪ NĂNG LƯỢNG SANG VẬT CHẤT VÀ NGƯỢC LẠI

- * Có thể chuyển hóa từ năng lượng sang vật chất và
- * Cũng có thể chuyển hóa từ vật chất sang năng lượng

HT Tịnh không trong một bài giảng có nói về Thế giới Tây phương Cực lạc như sau:

“...Hiện nay, những thứ mà người trong thế gian này mong cầu không ngoài ba thứ tiền tài, trí huệ, sức khỏe và sống lâu.

Hôm qua tôi ở Newsawe cũng có đề cập về vấn đề này, ba thứ này ở Cực Lạc thế giới đều có đầy đủ Tây Phương Cực

Lạc thế giới có vô lượng tiền tài phú.

Bạn hãy xem trong kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta hoàn cảnh, tình huống ở Cực lạc thế giới. Ở bên đó mặt đất không phải làm bằng đất đá mà là lưu ly. Lưu ly là gì? Chúng ta ở thế giới này gọi là cẩm thạch. Ngọc màu xanh, phần đông giá trị của cẩm thạch rất cao, mặt đất ở cõi Cực Lạc toàn làm bằng cẩm thạch, cho nên ở bên đó cẩm thạch không đáng giá chút nào. Tại sao vậy? Thì cũng như đá sỏi của chúng ta vậy. Chúng ta ở đây đeo một chiếc vòng bằng cẩm thạch thì rất quý, nếu qua bên đó còn đem đất đá đeo trên tay thì không phải làm trò cười cho người sao? Chúng ta ở đây xem vàng bạc rất quý báu, còn ở cực lạc vàng được dùng để làm gì? Là để lót dưới đất, đắp đường đi cũng giống như xi măng của chúng ta vậy. Bạn hãy xem trên mặt đất lưu ly có đường đi làm bằng vàng đừng nói đến những thứ khác chỉ nói như vậy thì bạn nên biết ở bên đó giàu sang đến mức nào. Khi người tỷ phú ở thế gian chúng ta đến cõi Cực Lạc thì biến thành kẻ bần cùng nghèo mạt không tiền. Nhà cửa ở cõi Cực Lạc đều làm bằng bảy báu, vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não không phải làm bằng gạch và xi măng như của chúng ta ở đây. Bạn nghĩ coi họ giàu sang như thế nào?

Quần áo và thức ăn đều tự nhiên có, bạn muốn ăn thứ gì, vừa nghĩ tự muốn ăn thì trên mặt bàn đã hiện đầy ra. Người xưa ở Trung quốc nói bữa ăn của những vị vua phải có đủ 100 món ăn ở trên bàn, không cần biết ông vua ăn được mấy món nhưng mỗi bữa ăn nhất định phải dọn đủ 100 món

ăn. Cho nên vãng sanh đến Tây phương Cực Lạc thế giới thì bạn còn sang trọng hơn ông vua thời xưa. Bữa ăn của ông vua chỉ có 100 món ăn, còn bên đó nếu muốn một ngàn món ăn, một vạn món ăn thì niệm vừa khởi ý muốn thì tất cả đều hiện ra trước mắt, ông vua làm sao so sánh với bạn được. Sau khi ăn xong không muốn ăn nữa thì lập tức biến mất không cần phải rửa chén, không cần phải dọn dẹp.

Tất cả đều biến mất, cho nên thế giới bên đó là nơi mà ngày nay khoa học gia thường nói vật chất có thể biến thành năng lượng và ngược lại.

Ngày nay khoa học gia biết được lý luận này nhưng không làm được, còn ở Cực Lạc thế giới đã làm được khi muốn thì đem năng lượng biến thành vật chất tha hồ hưởng thụ, khi không muốn những vật chất này lại biến thành năng lượng trở lại không còn gì hết. Được đại tự tại khỏi mất công dọn dẹp. Nhà cửa nơi cư trú của bạn muốn ở trên mặt đất thì căn nhà này liền ở trên mặt đất. Muốn ở trên hư không thì nó sẽ bay lơ lửng trên không trung. Khi đi đến những thế giới khác ở tha phương không cần phải ngồi máy bay, căn nhà của bạn có thể bay, có thể làm công cụ vi hành của bạn. Tùy tâm mình muốn gì được nấy.

Tướng hảo quang minh không chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp mà thôi. Tướng tốt của người ở thế gian chúng ta, quý vị nào xem tướng rồi, tướng nào là tướng tốt? Tướng tốt là như thế nào? Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp Đức Phật trong Kinh nói với chúng ta người ở Tây Phương Cực Lạc thế giới có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ

đẹp...”

Nếu có chút công đức nào xin nguyện hồi hướng:

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh Cực Lạc quốc

NAM MÔ TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC THẾ GIỚI
ĐẠI TỪ ĐẠI BI A DI ĐÀ PHẬT

